TRƯƠNG TRÀO

U MỘNG ẢNH

Huỳnh Ngọc Chiến
dịch và chú thích

Quyển thượng

1. *Kinh sách nên đọc vào mùa đông, vì tinh thần chuyên nhất; sử nên đọc vào mùa hè, vì ngày dài; chư tử nên đọc vào mùa thu, vì tư tưởng khác biệt; sách các nhà khác nên đọc vào mùa xuân, vì khí trời thoải mái.*

讀經宜冬，其神專也；讀史宜夏，其時久也；讀諸子宜秋，其致別也；讀諸集宜春其機暢也。

Độc kinh nghi đông, kỳ thần chuyên dã; độc sử nghi hạ, kỳ thời cửu dã; độc chư tử nghi thu, kỳ trí biệt dã; độc chư tập nghi xuân, kỳ cơ sướng dã.

2. *Kinh truyện[1] nên đọc một mình, mà sử giám[2] nên đọc cùng bạn.*

經傳宜獨坐讀，史鑑宜與友共讀。

Kinh truyện nghi độc tọa độc; sử giám nghi dữ hữu cộng độc.

3. *Không thiện không ác là bậc thánh, nhiều thiện ít ác là bậc hiền, ít thiện nhiều ác là hạng người tầm thường, có ác không thiện là hạng tiểu nhân, có thiện không ác là hàng Tiên, Phật.*

無善無惡是聖人，善多惡少是賢者，善少惡多是庸人，有惡無善是小人，有善無惡是仙佛。

Vô thiện vô ác thị thánh nhân; thiện đa ác thiểu thị hiền giả; thiện thiểu ác đa thị dung nhân; hữu ác vô thiện thị tiểu nhân; hữu thiện vô ác thị Tiên Phật.

4. *Trong thiên hạ có được một người tri kỷ, thì có thể không còn ân hận gì nữa. Đâu phải chỉ có con người mới thế, mà cả vật cũng vậy. Như cúc lấy Uyên Minh[3] làm tri kỷ, mai lấy Hòa Tĩnh[4] làm tri kỷ, trúc lấy Tử Do[5] làm tri kỷ, sen lấy Liêm Khê[6] làm tri kỷ,*

---

[1] Kinh truyện: *Kinh* chỉ những tác phẩm kinh điển, *truyện* thường dùng để lời chú thích và giảng nghĩa những tác phẩm kinh điển ấy.

[2] *Sử* và *giám* chỉ chung những tác phẩm lịch sử soạn theo lối kinh truyện hoặc theo lối biên niên, nhằm ghi lại những bài học lịch sử cho đời sau.

[3] Tức Đào Tiềm, hiệu Uyên Minh, nhà thơ lớn đời Đông Tấn, trả áo từ quan về vui cảnh điền viên. Có bài *Quy khứ lai từ* rất nổi tiếng. Ông sống thanh cao, và rất yêu hoa cúc, làm nhiều bài thơ về hoa cúc. Trong hai mươi bài thơ "Ẩm tửu" có câu "Thái cúc đông ly hạ, du nhiên kiến Nam sơn" 採菊東籬下，悠然見南山 (hái cúc bờ rào phía đông, xa xa thấy núi Nam)

[4] Tức Lâm Bô, nhà thơ đời Bắc Tống, được gọi là"Tây Hồ ẩn sĩ". Ông một mình ở Tây Hồ, nuôi hạc trồng mai, và thường bảo lấy mai làm vợ, lấy hạc làm con.

[5] Tức Vương Huy Chi, con trai nhà thư pháp Vương Hy Chi, tự Tử Do, người đời Đông Tấn. Theo *Thế thuyết tân ngữ*, Vương Huy Chi có lần đến ở trọ nhà người, bảo trồng trúc. Có người hỏi : "Ở tạm, vậy có phiền gì chăng?". Vương chỉ cây trúc, bảo: "*Hà khả nhất nhật vô thử quân*? 何可一日無此君！(Làm sao có thể một ngày thiếu người này được?).

[6] Tức Chu Đôn Di, nhà lý học đời Nam Tống, yêu hoa sen, có bài "*Ái liên thuyết*" nổi tiếng ở đời.

đào lấy những người trốn vua Tần làm tri kỷ[7], hạnh lấy Đổng Phụng[8] làm tri kỷ, đá lấy Mễ Điên[9] làm tri kỷ, trái vải lấy Thái Chân[10] làm tri kỷ, trà lấy Lư Đồng[11], Lục Vũ[12] làm tri kỷ, cỏ thơm lấy Linh Quân[13] làm tri kỷ, thuần lư lấy Quý Ưng[14] làm tri kỷ, chuối lấy Hoài Tố[15] làm tri kỷ, dưa lấy Thiệu Bình[16] làm tri kỷ, gà lấy Xử Tông[17] làm tri kỷ, ngỗng lấy Hữu Quân[18] làm tri kỷ, trống lấy Nễ Hành[19] làm tri kỷ, tỳ bà lấy Minh Phi[20] làm tri

---

[7] Theo *Đào hoa viên ký* của Đào Tiềm có người nhặt cánh hoa đào trên suối, bèn lần theo con suối đi ngược về nguồn thì gặp một làng trông toàn đào sống thanh bình như cảnh thần tiên. Hỏi ra mới biết tổ tiên họ là những người trốn chính sách tàn bạo của nhà Tần lánh đến đây sống.

[8] Danh y thời Tam Quốc, tự Quân Dị. Mỗi khi chữa bệnh cho người, không lấy thù lao mà chỉ yêu cầu trồng hạnh. được hơn mười vạn gốc hạnh. Khi hạnh ra trái, ông đem đổi gạo để giúp người nghèo.

[9] Tức Mễ Phí đời Nam Tống, yêu đá đến độ si cuồng, có lần khăn áo chỉnh tề ra lạy viên đá gọi là "ông nhạc" nên bị đời gọi là Mễ Điên.

[10] Tứ Dương Quý Phi, rất thích ăn trái vải (lệ chi) của đất Bắc Việt Nam. Đến mùa vải. Đường Minh Hoàng phải cho ngựa trạm mang vải từ miền Bắc Việt Nam đến kinh đô Trường An cho Dương Quý Phi.

[11] Nhà thơ đời Đường, hiệu Ngọc Xuyên Tử, rất mê trà, có bài thơ *Trà Ca.*

[12] Tác gia đời Đường có cuốn *Trà Kinh*, được xem là cuốn kinh điển về trà.

[13] Tức Khuất Nguyên, nhà thơ lớn đời Chiến Quốc, có tập Sở Từ nổi tiếng. Trong thơ, ông nói đến cỏ thơm để ví với lòng trung của người quân tử.

[14] Trương Hàn, tự Quý Ưng, đời Tấn làm quan ở Lạc Dương, nghe gió thu nổi lên, bỗng nhớ món canh rau rút cá rô (thuần lư) ở quê nhà, bèn từ quan về quê; về sau từ "*thuần lư*" được dùng để chỉ lòng nhớ quê.

[15] Tăng nhân đời Đường, đệ tử của Huyền Trang. Tục tính là Tiền, tự Tàng Chân. Tương truyền ông trồng hàng vạn gốc chuối, dùng lá chuối để viết thay cho giấy.

[16] Làm đến tước Đông Lăng hầu đời Tần. Nhà Tần mất, nhà lâm vào cảnh nghèo túng, phải trồng dưa ở phía đông thành Trường An để bán. Dưa lớn trái thơm ngon, người đời gọi là Đông Lăng qua (dưa của Đông Lăng hầu).

[17] Theo *Văn nghệ loại tụ* thì Tống Xử Tông là Thứ sử đời Tấn, có lần mua được một con gà trống có tiếng gáy rất dài, thương yêu rất mực. Con gà học được tiếng người thường cùng Tông nói chuyện suốt ngày, tỏ ra rất thông minh. Xử Tông nhờ đấy mà ăn nói giỏi giang thêm.

[18] Hữu Quân tức Vương Hy Chi, nhà thư pháp lỗi lạc của Trung Quốc, chữ của ông rất quý. Tính ông rất thích ngỗng, có lần viết hai chương trong cuốn "*Đạo đức kinh*" để đem chữ đổi lấy một bầy ngỗng.

[19] Cuồng sĩ đời Hậu Hán, được tiến cử lên vua Hán Hiến đế. Tào Tháo, lúc đó là Thừa tướng, sai người triệu Nễ Hành tới. Hành rất hận Tào Tháo lấn át quyền vua nên lúc đối đáp, Nễ Hành chê bai tất cả các văn quan võ tướng của Tào Tháo. Tháo muốn làm nhục, cho Hành làm chức Cổ lại để sớm tối đánh trống hầu những buổi thiết triều hạ. Hành không từ chối. Hôm sau, Tào Tháo mở yến tiệc để thết tân khách, rồi sai Nễ Hành ra đánh trống. Tên đánh trống cũ bảo Hành phải mặc áo mới. Hành không thèm nghe, cứ mặc áo cũ mà vào, xắn tay đánh ba hồi trống , âm tiết tuyệt diệu, nghe văng vẳng như có tiếng đá, tiếng vàng ngân theo ai oán. Cử tọa ngồi nghe đều bùi ngùi sa lệ.

[20] Tức Chiêu Quân, cung phi đời Hán Nguyên Đế (49-33 BC), một trong tứ đại mỹ nhân Trung Quốc. Bị triều đình nhà Hán đem cống cho vua Hung Nô để cầu hòa, Chiêu Quân mang theo cây tỳ bà về phương Bắc để dùng tiếng đàn thổ lộ hết nỗi niềm sầu hận. Sự tích"Chiêu Quân cống hồ" với hình

kỷ, … Một khi đã gắn bó thì ngàn thu không đổi. Còn thông đối với Tần Thủy[21], hạc đối với Vệ Ý[22] thì đúng là không có duyên vậy.

天下有一人知己, 可以不恨。不獨人也, 物亦有之。如菊以淵明為知己; 梅以和靖為知己; 竹以子猷為知己; 蓮以濂溪為知己; 桃以避秦人為知己; 杏以董奉為知己; 石以米顛為知己; 荔枝以太真為知己; 茶以盧仝, 陸羽為知己; 香草以靈均為知己; 莼鱸以季鷹為知己; 蕉以懷素為知己; 瓜以邵平為知己; 雞以處宗為知己; 鵝以右軍為知己; 鼓以祢衡為知己; 琵琶以明妃為知己 … … 一與之訂, 千秋不移。若松之於秦始; 鶴之於衛懿; 正所謂不可與作緣者也。

Thiên hạ hữu nhất nhân tri kỷ, khả dĩ bất hận. Bất độc nhân dã, vật diệc hữu chi. Như cúc dĩ Uyên Minh vi tri kỷ; mai dĩ Hòa Tĩnh vi tri kỷ; trúc dĩ Tử Do vi tri kỷ; liên dĩ Liêm Khê vi tri kỷ; đào dĩ tỵ Tần nhân vi tri kỷ; hạnh dĩ Đổng Phụng vi tri kỷ; thạch dĩ Mễ Điên vi tri kỷ; lệ chi dĩ Thái Chân vi tri kỷ; trà dĩ Lô Đồng, Lục Vũ vi tri kỷ; hương thảo dĩ Linh Quân vi tri kỷ; thuần lư dĩ Quý Ưng vi tri kỷ; tiêu dĩ Hoài Tố vi tri kỷ; qua dĩ Thiệu Bình vi tri kỷ; kê dĩ Xử Tông vi tri kỷ; nga dĩ Hữu Quân vi tri kỷ; cổ dĩ Nễ Hoành vi tri kỷ; tỳ bà dĩ Minh Phi vi tri kỷ … … nhất dữ chi đính, thiên thu bất di. Nhược tùng chi ư Tần Thủy; hạc chi ư Vệ Ý; chính sở vị bất khả dữ tác duyên giả dã.

5. *Vì trăng mà lo mây, vì sách mà lo mối mọt, vì hoa mà lo gió mưa, vì tài tử giai nhân mà lo mệnh bạc, đó thực là tấm lòng Bồ Tát vậy.*

為月憂雲, 為書憂蠹, 為花憂風雨, 為才子佳人憂命薄, 真是菩薩心腸。

Vị nguyệt ưu vân; vị thư ưu đố; vị hoa ưu phong vũ; vị tài tử giai nhân ưu mệnh bạc; chân thị Bồ Tát tâm trường.

6. *Hoa không thể không có bướm, núi không thể không có suối, nước không thể không có rong, cây cao không thể không có dây leo, và người ta không thể không nghiện một thứ gì.*

花不可以無蝶, 山不可以無泉, 石不可以無苔, 水不可以無藻, 喬木不可以無藤蘿, 人不可以無癖。

Hoa bất khả dĩ vô điệp; sơn bất khả dĩ vô tuyền; thạch bất khả dĩ vô đài; thủy bất khả dĩ vô tảo; kiều mộc bất khả dĩ vô đằng la; nhân bất khả dĩ vô tích.

ảnh người con gái dung nhan tuyệt đại mặc áo choàng đỏ, ôm cây tỳ bà cưỡi con ngựa trắng giữa vùng thảo dã mênh mông đã là đề tài cho thi nhân Trung Quốc rất nhiều thế hệ.

[21] Tức Tần Thủy Hoàng, vị vua đầu tiên tiêu diệt các nước chư hầu để thống nhất Trung Quốc. Thủy Hoàng có lần lên núi Thái sơn nghỉ dưới gốc thông, bèn phong cho cây thông chức Ngũ đại phu. Sau nhà Tần bị Hạng Vũ diệt.

[22] Vua nước Vệ thời Xuân Thu Chiến Quốc, rất mê hạc. Mỗi khi Vệ Ý-Công đi chơi đâu trên các cỗ xe loan, chim hạc đậu bao quanh, gọi là Hạc tướng quân. Vì thế mà bị rợ Địch phương Bắc cướp nước.

7. *Mùa xuân nghe tiếng chim hót, mùa hè nghe tiếng ve ngâm, mùa thu nghe tiếng côn trùng rả rích, mùa đông nghe tiếng tuyết rơi, ban ngày nghe tiếng đánh cờ, dưới trăng nghe tiếng tiêu réo rắt, trong núi nghe tiếng gió thổi ngàn thông, bên nước nghe tiếng sóng vỗ, mới không sống uổng phí một đời. Còn như nghe tiếng con trẻ hung dữ làm nhục, hay tiếng vợ quá quắt chửi mắng, cứ xem như tai điếc còn hơn.*

春聽鳥聲，夏聽蟬聲，秋聽蟲聲，冬聽雪聲；白晝聽棋聲，月下聽簫聲；山中聽松聲，水際聽欸乃聲，方不虛生此耳。若惡少斥辱，悍妻詬誶，真不若耳聾也。

Xuân thính điểu thanh; hạ thính thiền thanh; thu thính trùng thanh; đông thính tuyết thanh; bạch trú thính kỳ thanh; nguyệt hạ thính tiêu thanh; sơn trung thính tùng phong thanh; thủy tế thính nội nãi thanh; phương bất khư sinh thử nhĩ. Nhược ác thiếu xích nhục, hãn thê cấu tối, chân bất nhược nhĩ lung dã.

8. *Tiết Thượng Nguyên nên uống rượu với bạn hào sảng, tiết Đoan Ngọ nên uống rượu với bạn xinh đẹp, tiết Trung Thu nên uống rượu với bạn giản dị, tiết Trùng Cửu nên uống rượu với bạn phóng khoáng.*

上元須酌豪友，端午須酌麗友，七夕須酌友，中秋須酌淡友，重九須酌逸友。

Thượng Nuyên tu chước hào hữu; Đoan Ngọ tu chước lệ hữu; Thất Tịch tu chước vận hữu; Trung Thu tu chước đạm hữu; Trùng Cửu tu chước dật hữu.

9. *Cá vàng trong loài có vảy, én tía trong loài có cánh, có thể nói đó là thần tiên trong loài vật, giống như Đông Phương Sóc[23] lánh đời, kẻ chốn triều đình không ai làm hại được.*

鱗蟲中金魚，羽蟲中紫燕，可云物類神仙。正如東方曼倩避世，金馬門人不得而害之。

Lân trùng trung kim ngư; vũ trùng trung tử yến; khả vân vật loại thần tiên, chính như Đông Phương Mạn Thiến tỵ thế kim mã môn, nhân bất đắc nhi hại chi.

10. *Nhập thế thì nên học Đông Phương Sóc[24], xuất thế thì nên học Phật Ấn Liễu Nguyên[25].*

---

[23] Nhân vật đời Hán Vũ Đế, cực kỳ uyên bát rất hoạt kê, sống trong triều mà không bao giờ màng chuyện chính trị. Đời sau cho là ông muốn lánh đời chốn triều đình. Cá vàng bơi trong bể nước không ai ăn thịt, chim én tía làm tổ dưới mái nhà không bị ai quấy phá, chúng cứ an nhiên tự tại, quả là cuộc sống thần tiên.

[24] Tuy Đông Phương Sóc cận kề vua, nhưng không chấp thái quá, tránh được họa sát thân. Nên nhập thế mà vẫn như là xuất thế.

[25] Một cao tăng đời Nam Tống. Dù là thiền sư nhưng ông vẫn thường giao du với giới quan lại, cùng Tô Đông Pha để lại nhiều giai thọai. Nên xuất thế mà vẫn như là nhập thế.

入世，須學東方曼倩；出世，須學佛印了元。

Nhập thế tu học Đông Phương Mạn Thiến; xuất thế tu học Phật Ấn Liễu Nguyên.

11. *Thưởng hoa nên ngồi với giai nhân, uống rượu ngắm trăng nên ngồi với người phong vận, thưởng tuyết nên ngồi với người cao nhã.*

賞花宜對佳人，醉月宜對韻人，映雪宜對高人。

Thưởng hoa nghi đối giai nhân; túy nguyệt nghi đối vận nhân; ánh tuyết nghi đối cao nhân.

12. *Nói chuyện với bạn uyên bác như đọc sách lạ, nói chuyện với bạn phong nhã như đọc văn thơ của danh nhân, nói chuyện với bạn nghiêm cẩn như đọc kinh truyện của thánh hiền, nó chuyện với bạn hoạt kê như đọc tiểu thuyết truyền kỳ.*

對淵博友，如讀異書；對風雅友，如讀名人詩文；對謹飭友，如讀聖賢經傳；對滑稽友，如閱傳奇小說。

Đối uyên bác hữu, như độc dị thư; đối phong nhã hữu, như độc danh nhân thi văn; đối cẩn sức hữu, như độc thánh hiền kinh truyện; đối hoạt kê hữu, như duyệt truyền kỳ tiểu thuyết.

13. *Khải thư nên viết như văn nhân, thảo thư nên viết như danh tướng. Hành thư ở vào khoảng giữa hai loại đó, như Dương Thúc Tử mang đai chùng, mặc áo cừu mỏng*[26]*, chính đó là vẻ đẹp.*

楷書須如文人，草書須如名將，行書介乎二者之間。如羊叔子緩帶輕裘，正是佳處。

Khải thư tu như văn nhân; thảo thư tu như danh tương. Hành thư giới hồ nhị giả chi gian, như Dương Thúc Tử hoãn đới khinh cừu, chính thị giai xứ.

14. *Làm người nên cầu được vào thơ, làm vật nên cầu được vào tranh vẽ.*

人須求可入詩，物須求可入畫。

Nhân tu cầu khả nhập thi; vật tu cầu khả nhập họa.

15. *Kẻ thiếu niên nên có kiến thức của bậc lão thành, mà bậc lão thành nên có hoài bão của kẻ thiếu niên.*

少年人須有老成之識見，老成人須有少年之襟懷。

Thiếu niên nhân tu hữu lão thành chi thức kiến; lão thành nhân tu hữu thiếu niên chi khâm hoài.

16. *Xuân là tấm lòng vốn có của trời, thu là tiết điệu khác của trời*[27]*.*

---

[26] Tên là Hựu, tự Thúc Tử (211-278), danh thần đời Tây Tấn. Cuối đời Tam Quốc, sau khi Tư Mã Viêm diệt được nhà Ngụy, cùng Dương Thúc Tử bàn kế hoạch diệt Ngô. Ông ra trấn nhậm thành Tương Dương, làm đô đốc Kinh Châu, khai khẩn đồn điền, tích trữ lương thảo, chuẩn bị kế hoạch diệt Ngô. Nhưng ngày thường ông vẫn mang đai chùng ặc áo cừu mỏng, không mặc áo giáp, cùng tướng Ngô là Lục Kháng cho sứ cầm cờ tiết đi lại, nhằm để thu phục nhân tâm người nước Ngô vùng Giang Hán.

春者天之本懷，秋者天之別調。

Xuân giả thiên chi bản hoài, thu giả thiên chi biệt điệu.

17. *Người xưa nói :"Nếu không có trăng, hoa, mỹ nhân thì chẳng muốn sinh ra ở thế giới này". Tôi xin thêm một câu :"Nếu không bút, mực, cờ, rượu thì cũng không nên làm thân người nữa".*

昔人云：「若無花月美人，不願生此世界。」予益一語云：「若無翰墨棋酒，不必定作人身。」

Tích nhân vân :"*Nhược vô hoa, nguyệt, mỹ nhân, bất nguyện sinh thử thế giới*". Dư ích nhất ngữ vân: "*Nhược vô hàn, mặc, kỳ, tửu, bất tất định tác nhân thân*".

18. *Nguyện được làm cây sư trong loài cây, nguyện được làm cỏ thi trong loài cỏ, nguyện được làm chim âu trong loài chim, nguyện được làm hươu nai trong loài thú, nguyện được làm con bướm trong loài sâu, nguyện được làm cá côn trong loài cá*[28].

願在木而為樗，願在草而為蓍，願在鳥而為鷗，願在獸而為麑，願在蟲而為蝶，願在魚而為鯤。

Nguyện tác mộc nhi vi sư; nguyện tại thảo nhi vithi; nguyện tại điểu nhi vi âu; nguyện tại thú nhi vi lộc; nguyện tại trùng nhi vi điệp; nguyện tại ngư nhi vi côn.

19. *Hoàng Cửu Yên tiên sinh bảo :"Xưa nay làm người tất phải có lứa đôi. Từ ngàn xưa không có lứa đôi, có lẽ chỉ có Bàn Cổ chăng?". Tôi nói :"Bàn Cổ chưa hẳn là không có lứa đôi, chỉ có điều bọn chúng ta không kịp nhìn thấy đó thôi. Ai là người không có lứa đôi? Đó là người cuối cùng còn sống sót sau kỳ tận thế!".*

黃九煙先生云：「古今人必有其偶雙。千古而無偶者，其惟盤古乎？」予謂：「盤古亦未嘗無偶，但我輩不及見耳。其人為誰？即此劫盡時最後一人是也。」

Hoàng Cửu Uyên tiên sinh vân :"*Cổ kim nhân tất hưu kỳ ngẫu song. Thiên cổ nhi vô ngẫu giả, kỳ duy Bàn Cổ hồ?*". Dư vị :"*Bàn Cổ diệc vị thường vô ngẫu, đán ngô bối bất cập kiến nhĩ. Kỳ nhân vi thùy*? Tức thử kiếp tận thời tối hậu nhất nhân thị dã".

20. *Cổ nhân cho mùa đông là ba tháng dư, tôi bảo nên cho ba tháng mùa hè là dư mới phải : sáng dậy sớm là cái dư của đêm, tối ngồi chơi là cái dư của ngày, ngủ trưa là cái*

---

[27] Mùa xuân sinh cơ thịnh vượng, khí tượng mới mẻ, đó là đặc sắc của tự nhiên. Mùa thu khắp chốn quạnh hiu, trời cao mây nhạt, là tiết điệu khác của tự nhiên.

[28] Cây sư tức cây thung, tuy to lớn nhưng gỗ không dùng được vào việc gì nên không bị đốn chặt, cũng như người nhờ bất tài mà hưởng trọn được tuổi trời; cỏ thi là loại cỏ dùng để bói toán thời cổ đại, để tiên đoán sự việc; chim âu vốn ung dung tự tại; hươu nai là loại thú tương truyền biết phân biệt được thị phi; bướm là loại trùng thanh khiết xinh đẹp, được Trương Trào xem là hóa thân của tài tử; côn là loài cá, cùng với chim bằng, được dùng Trang Tử dùng làm hình tượng tiêu dao trong *Nam hoa kinh*.

dư của sự thù ứng xã giao. Thơ người xưa có nói"Ta yêu ngày hè dài", lời nói quả không sai.

古人以冬為三餘。予謂當以夏為三餘：晨起者，夜之餘；夜坐者，晝之餘；午睡者，應酬人事之餘。古人詩曰：「我愛夏日長」，洵不誣也。

Cổ nhân dĩ đông vi tam dư. Dư vị đương dĩ hạ vi tam dư : Thần khởi giả, dạ chi dư; dạ tọa giả, trú chi dư; ngọ thụy giả, ứng thù nhân sự chi dư. Cổ nhân thi vân "*Ngã ái hạ nhật trường*." Tuân bất vu dã.

21. *Trang Chu mộng thấy mình hóa thành bướm[29], đó là cái may mắn của Trang Chu; bướm nếu mộng thấy mình hóa thành Trang Chu, thì đó là cái bất hạnh của bướm.*

莊周夢為蝴蝶，莊周之幸也；蝴蝶夢為莊周，蝴蝶之不幸也。

Trang Chu mộng vi hồ điệp, Trang Chu chi hạnh dã; hồ điệp mộng vi Trang Chu, hồ điệp chi bất hạnh dã.

22. *Gầy hoa để gọi bướm, chất đá để mời mây, trồng thông để đón gió, chứa nước để mời bèo; xây đài cao để mời trăng, trông chuối để đón mưa, trồng liễu để gọi ve.*

藝花可以邀蝶，纍石可以邀雲，栽松可以邀風，貯水可以邀萍，築臺可以邀月，種蕉可以邀雨，植柳可以邀蟬。

Nghệ hoa khả dĩ khiêu điệp; lũy thạch khả dĩ khiêu vân; tài tùng khả dĩ khiêu phong; trữ thủy khả dĩ khiêu bình; trúc đài khả dĩ khiêu nguyệt; chủng tiêu khả dĩ khiêu vũ; trí liễu khả dĩ khiêu thiền.

23. *Có cảnh nói ra thì cực kỳ u tĩnh, nhưng thực ra rất tiêu điều, đó là cảnh khói mưa; có cảnh nói ra thì cực kỳ thanh nhã, nhưng thực ra rất khó chịu, đó là cảnh ốm đau bệnh tật; có cảnh nói ra thì cực kỳ phong vận, nhưng thực ra rất thô bỉ, đó là tiếng rao bán hoa.*

景有言之極幽，而實蕭索者，煙雨也；境有言之極雅，而實難堪者，貧病也；聲有言之極韻，而實粗鄙者，賣花聲也。

Cảnh hữu ngôn chi cực u, nhi thực tiêu sái giả, yên vũ dã; cảnh hữu ngôn chi cực nhã, nhi thực nan kham giả, bần bệnh dã; thanh hữu ngôn chi cực vận, nhi thực thô bỉ giả, mại hoa thanh dã.

24. *Tài tử mà được phú quý, nhất định phải do phước huệ song tu mới có được.*

才子而富貴，定從福慧雙修得來。

Tài tử nhi phú quý, định tòng phúc huệ song tu đắc lai.

25. *Trăng non hận về nỗi mau lặn mà trăng khuyết lại hận về nỗi lâu lên.*

---

[29] Thiên Tề vật luận (luận về sự bình đẳng của vạn vật) trong Nam hoa kinh chép rằng Trang Chu nằm mơ thấy mình hóa thành bướm, tỉnh dậy không biết là mình hóa ra bướm hay bướm hóa ra mình.

[29] Xem chú thích số 12.

新月恨其易沈，缺月恨其遲上。

Tân nguyệt hận kỳ dị trầm, khuyết nguyệt hận kỳ trì thượng.

26. *Cày cấy ta không làm được, thôi thì học tưới vườn cho xong; đốn củi ta không làm được, thôi thì học làm cỏ cho xong.*

躬耕，吾所不能，學灌園而已矣；樵薪，吾所不能，學薙草而已矣。

Cung canh ngô sở bất năng, học quán viên nhi dĩ hỹ; tiều tân ngô sở bất năng, học thế thảo nhi dĩ hỹ.

27. *Một là hận sách dễ bị mối mọt, hai là hận đêm hè có muỗi, ba là hận đài ngắm trăng dễ bị thấm nước, bốn là hận lá cúc thường héo, năm là hận thông có nhiều kiến lớn, sáu là hận trúc rụng lá nhiều, bảy là hận quế và sen mau héo úa, tám là hận trong cỏ tiết thường có rắn, chín là hận hoa trên mắt cáo có gai, mười là hận cá nóc có độc.*

一恨書囊易蛀，二恨夏夜有蚊，三恨月臺易漏，四恨菊葉多焦，五恨松多大蟻，六恨竹多落葉，七恨桂、荷易謝，八恨薜、蘿藏虺，九恨架花生刺，十恨河豚多毒。

Nhất hận thư nang dị chú; nhị hận hạ dạ hữu văn; tam hận nguyệt đài dị lậu; tứ hận cúc diệp đa tiêu; ngũ hận tùng đa đại nghị; lục hận trúc đa lạc diệp; thất hận quế hạ dị tạ; bát hận tiết la tàng xà; cửu hận giá hoa sinh thích; thập hận hà đồn hữu độc.

28. *Đứng trên lầu ngắm núi, đứng đầu thành ngắm tuyết, ngồi trước đèn ngắm hoa, ngồi trong thuyền ngắm ráng chiều, dưới trăng ngắm mỹ nhân, mỗi cảnh đều có tình riêng.*

樓上看山，城頭看雪，燈前看月，舟中看霞，月下看美人，另是一番情境。

Lâu thượng khán sơn, thành đầu khán tuyết, đăng tiền khán hoa, chu trung khán hà, nguyệt hạ khán mỹ nhân, lánh thị nhất phiên tình cảnh.

29. *Ánh nắng của núi, tiếng chảy của nước, màu sắc của trăng, hương thơm của hoa, vẻ nho nhã của văn nhân, dáng yêu kiều của mỹ nhân đều là những thứ không thể dùng tên gọi mà hình dung ra được, không thể nào nắm bắt được, quả đủ để làm ngơ ngẩn mộng hồn, đảo điên thần tứ!*

山之光，水之聲，月之色，花之香，文人之韻致，美人之姿態，皆無可名狀，無可執著。真足以攝召魂夢，顛倒情思。

Sơn chi quang, thủy chi thanh, nguyệt chi sắc, hoa chi hương, văn nhân chi vận trí, mỹ nhân chi tư thái, giai vô khả danh trạng, vô khả chấp trước. Chân túc dĩ nhiếp chiêu hồn mộng, điên đảo tình tứ!

30. *Giá như trong giấc mộng mà có thể tự chủ được thì dù chốn xa ngàn dặm cũng có thể đến không khó khăn gì, mà không cần đến cây gậy rút đất của Trường Phòng[30]; có thể gặp gỡ người đã khuất, mà không cần đến thuật chiêu hồn của Thiếu Quân[31]; có thể rong chơi Ngũ nhạc bằng trí tưởng mà không cần chờ đến khi chuyện gia đình ổn định.*

假使夢能自主，雖千里無難命駕，可不羨長房之縮地；死者可以晤對，可不需少君之招魂；五嶽可以臥遊，可不俟婚嫁之盡畢。

Giả sử mộng năng tự chủ, tuy thiên lý vô nan mệnh giá, khả bất tiển Trường Phòng chi súc địa; tử giả khả dĩ ngộ đối, khả bất nhu Thiếu Quân chi chiêu hồn; ngũ nhạc khả dĩ ngọa du, khả bất sĩ hôn giá chi tận tất.

31. *Chiêu Quân[32] do cuộc hòa thân mà được nổi tiếng, Lưu Phần[33] vì đi thi hỏng mà được lưu truyền, có thể cho đó là điều bất hạnh, nhưng không thể xem là chuyện thiệt thòi được.*

昭君以和親而顯，劉蕡以下第而傳；可謂之不幸，不可為之缺陷。

Chiêu Quân dĩ hòa thân nhi hiển, Lưu Phần dĩ hạ đệ nhi truyền; khả vị chi bất hạnh, bất khả vi chi khuyết hãm.

32. *Lấy lòng yêu hoa mà yêu người đẹp, tất cảm nhận được cái thú vị dạt dào; lấy lòng yêu người đẹp mà yêu hoa, tất trong cái thâm tình còn tăng thêm lòng chở che mến tiếc.*

以愛花之心愛美人，則領略自饒別趣；以愛美人之心愛花，則護惜倍有深情。

Dĩ ái hoa chi tâm ái mỹ nhân, tắc lĩnh lược tự nhiêu biệt xúc; dĩ ái mỹ nhân chi tâm ái hoa, tắc hộ tích bội hữu thâm tình.

33. *Mỹ nhân hơn hoa ở chỗ biết nói, hoa hơn mỹ nhân ở điểm tỏa hương. Nếu không thể chọn được cả hai thì bỏ cái tỏa hương mà chọn cái biết nói vậy.*

美人之勝於花者，解語也；花之勝於美人者，生香也。二者不可得兼，舍生香而解語者也。

---

[30] Tức Phí Trường Phòng, tên một vị phương sĩ đời Đông Hán có thuật rút đất.

[31] Tức Lý Thiếu Quân, tên một vị phương sĩ có thuật gọi hồn người chết.

[32] Xem chú thích 18

[33] Lưu Phần (?- 842) người đất Xương Thị, đời Đường. Năm Thái hòa thứ hai, triều đình nhà Đường mở khoa thi để tuyển chọn quan lại. Trong bài thi của mình, Lưu Phần đả kích kịch liệt hiện tượng chuyên quyền của bọn hoạn quan đương thời, tự tiện phế lập Hoàng đế, tham dự triều chính, gây hại cho thiên hạ, và yêu cầu Hoàng đế giết sạch bọn chúng. Ban giám khảo cực lực tán thưởng bài văn của Lưu Phần nhưng lại sợ uy quyền của bọn hoạn quan, nên không dám để Lưu Phần đỗ. Việc này gây nên tiếng vang lớn lúc bấy giờ.

Mỹ nhân chi thẳng ư hoa giả, giải ngữ dã; hoa chi thẳng ư mỹ nhân giả, sinh hương dã. Nhị giả bất khả đắc kiêm, xả sinh hương nhi thủ giải ngữ giả dã.

34. *Người ở bên trong song cửa viết chữ lên song cửa, ta đứng ở ngoài thấy tuyệt đẹp.*

窗內人於窗紙上作字，吾於窗外觀之，極佳。

Song nội nhân ư chỉ song thượng tác tự, ngô ư song ngoại quán chi, cực giai.

35. *Thiếu niên đọc sách như nhòm trăng qua khe hở, trung niên đọc sách như đứng giữa sân ngắm trăng, lão niên đọc sách như lên đài cao thưởng trăng, đều do kinh nghiệm lịch duyệt nông sâu khác nhau mà sở đắc cũng nông sâu khác nhau.*

少年讀書，如隙中窺月；中年讀書，如庭中望月；老年讀書，如臺上玩月。皆以閱歷之淺深，為所得之淺深耳。

Thiếu niên độc thư như khích trung khuy nguyệt; trung niên độc thư như đình trung vọng nguyệt; lão niên độc thư như đài thượng ngoạn nguyệt; giai dĩ duyệt lịch chi thiển thâm, vi sở đắc chi thiển thâm nhĩ.

36. *Tôi muốn gởi thư cho Thần Mưa mà nói rằng: mùa xuân nên cho mưa ở sau tiết Thượng Nguyên[34], mưa trong vòng mười ngày trước tiết Thanh Minh[35], rồi mưa cho đến tiết Cốc Vũ[36]; mùa hè nên cho mưa trước ngày thượng huyền và sau ngày hạ huyền[37]; mùa thu nên cho mưa trong vòng hai tuần trước và sau giai đoạn mạnh thu[38]; còn ba tháng mùa đông bất tất phải mưa nữa.*

吾欲致書雨師：春雨，宜始於上元g節g後，至清明十日前之內，及穀雨節中；夏雨，宜于每月上弦之前，及下弦之後；秋雨，宜于孟秋、季秋之上下二旬；至若三冬，正可不必雨也。

Ngô dục trí thư vũ sư : xuân vũ, nghi thủy ư Thượng Nguyên tiết hậu, chí Thanh Minh thập nhật tiền chi nội, cập Cốc Vũ tiết trung; hạ vũ, nghi ư mỗi nguyệt thượng huyền chi tiền, cập hạ huyền chi hậu; thu vũ, nghi ư mạnh thu chi thượng hạ nhị tuần; chí nhược tam đông, chính khả bất tất vũ dã.

37. *Giàu mà ô trọc không bằng nghèo mà thanh cao, sống mà khổ sở không bằng chết mà sung sướng.*

為濁富不若為清貧；以憂生不若以樂死。

Vi trọc phú bất nhược vi thanh bần, dĩ ưu sinh bất nhược dĩ lạc tử.

38. *Trong thiên hạ chỉ có ma quỷ là có phúc lớn nhất : lúc còn sống không một xu dính túi, nhưng sau khi chết mỗi khi cúng thì đều có tiền giấy; trong thiên hạ chỉ có ma*

---

[34] Vì lúc này lễ thả đèn đã chấm dứt.

[35] Vì mưa tạnh thì đào nở.

[36] Tiết khí thức 6 trong 24 khí tiết theo trong âm lịch, khoảng 20 tháng 4 Dương lịch

[37] Để khỏi ảnh hưởng đến trăng.

[38] Vì tháng tám là tháng ngắm trăng tuyệt nhất.

quỷ là được coi trọng nhất : lúc còn sống có thể bị khinh dễ làm nhục, nhưng sai khi chết lại có lắm người quỳ lạy lễ bái.

天下唯鬼最富：生前囊無一文，死k後每饒楮鏹；天下唯鬼最尊，生前或受欺凌，死後必多跪拜。

Thiên hạ duy quỷ tối phúc, sinh tiền nang vô nhất văn, tử hậu mỗi nhiêu chử cường; thiên hạ duy quỷ tối tôn, sinh tiền hoặc thụ khi lăng, tử hậu tất đa quỵ bái.

39. *Bướm là hóa thân của tài tử, hoa là biệt hiệu của mỹ nhân.*

蝶為才子之化身，花乃美人之別號。

Điệp vi tài tử chi hóa thân, hoa nãi mỹ nhân chi biệt hiệu.

40. *Nhân tuyết mà nhớ tới cao sĩ, nhân hoa mà nhớ tới mỹ nhân, nhân rượu mà nhớ tới hiệp khách, nhân trăng mà nhớ tới bạn hiền, nhân sơn thủy mà nhớ tới thơ văn đắc ý.*

因雪想高士，因花想美人，因酒想h俠h客，因月想好友，因山水想得意詩文。

Nhân tuyết tưởng cao sĩ; nhân hoa tưởng mỹ nhân; nhân tửu tưởng hiệp khách; nhân nguyệt tưởng hảo hữu; nhân sơn thủy tưởng đắc ý thi văn.

41. *Nghe tiếng ngỗng kêu mà ngỡ ở Nam Kinh[39], nghe tiếng chèo ghe mà ngỡ ở Tam Ngô[40], nghe tiếng thác chảy mà ngỡ ở Triết Giang[41], nghe tiếng nhạc ngựa mệt mỏi mà ngỡ đang đường tới chốn Trường An[42].*

聞鵝聲，如在白門；聞櫓聲，如在三吳；聞灘聲，如在浙江；聞羸馬項下鈴鐸聲，如在長安道上。

Văn nga thanh như tại Bạch Môn; văn lỗ thanh như tại Tam Ngô; văn than thanh như tại Triết Giang; văn luy mã hạng hạ linh đạc thanh, như tại Trường An đạo thượng.

42. *Tiết trong năm thì Thượng Nguyên là nhất, kế đến là Trung Thu, rồi mới đến Đoan Ngọ và Trùng Cửu.*

一歲諸節，以上元為第一，中秋次之，五日、九日又次之。

Nhất tuế chi tiết, dĩ Thượng Nguyên vi đệ nhất, Trung Thu thứ chi, Ngũ nhật, Cửu nhật hựu thứ chi.

43. *Mưa có thể làm cho ngày ngắn đêm dài.*

雨之為物，能令晝短，能令夜長。

---

[39] Bạch Môn là tên gọi của Nam Kinh.

[40] Tam Ngô là Tô Châu (Đông Ngô), Nhuận Châu (Trung Ngô), Hồ Châu (Tây Ngô) là những vùng có cảnh sông nước đẹp ở Trung Quốc.

[41] Tên một tỉnh ở Trung Quốc, có ngọn Lô sơn nổi tiếng nhiều cảnh thác đẹp.

[42] Tên gọi kinh đô của Trung Quốc thời xưa .

Vũ chi vi vật, năng linh trú đoản, năng linh dạ trường.

44. *Những môn ngày xưa không còn truyền đến nay : thổi tiêu, kiếm thuật, đánh cờ và đá cầu.*

古之不傳於今者，嘯也,、劍術也,彈棋也,、打球也。

Cổ chi bất truyền ư kim giả, tiêu giả, kiếm thuật dã, đàn kỳ dã, đả cầu dã.

45. *Thầy tăng mà làm thơ, nhiều khi có, còn đạo sĩ mà biết làm thơ là điều hiếm hoi ít thấy[43], vì sao vậy?*

詩僧時復有之，若道士之能詩，不啻空谷足音，何也？

Thi tăng thời phục hữu chi, nhược đạo sĩ chi năng thi giả, bất xí không cốc tú âm, hà dã?

46. *Nên làm cỏ huyên trong loài hoa chứ không làm đỗ quyên trong loài chim[44].*

當為花中之萱草，毋為鳥中之杜鵑。

Đương vi hoa trung chi huyên thảo, vô vi điểu trung chi đỗ quyên.

47. *Con gái từ tuổi mười bốn đến hai mươi bốn, trong khoảng ấy, bất kể là Yên, Tần, Ngô, Việt, phần lớn giọng nói đều ngọt ngào yểu điệu làm cảm động được lòng người. Mới gặp mặt mà lòng yêu ghét đã phân rõ ràng. Tai nghe không bằng mắt thấy, càng tin thêm điều này.*

女子自十四、五歲，至二十四、五ng歲，此十年中，無論燕、秦、吳、越，其音大都嬌媚動人；一睹其貌，則美惡判然矣。耳聞不如目見，於此益信。

Nữ tử tự thập tứ ngũ tuế chí nhị thập tứ ngũ tuế, thử thập niên trung, vô luận Yên, Tần, Ngô, Việt, kỳ âm đại đô kiều mị động nhân. Nhất đỗ kỳ mạo, tắc mỹ ố phán nhiên hỹ. Nhĩ văn bất như mục kiến, ư thử ích tín.

48. *Tìm cảnh an lạc thì nên học tiên, lánh chốn khổ đau thì nên học Phật. Phật gia có"thế giới Cực lạc", là nói đến chỗ mà mọi khổ não đều không đến được.*

尋樂境乃學仙，避苦趣乃學佛。佛家所謂「極樂世界」者，蓋謂眾苦之所不到也。

Tầm lạc cảnh nãi học Tiên, tỵ khổ xúc nãi học Phật. Phật gia sở vị "*Cực lạc thế giới*" giả, cái vị chúng khổ chi sở bất đáo dã.

---

[43] Nguyên văn là *"không cốc túc âm"*, có nghĩa là nơi hang vắng mà nghe tiếng chân đi, dùng để chỉ sự việc hay lời nói lạ lùng, hiếm khi nghe thấy.

[44] Cỏ huyên còn gọi là vong ưu thảo (cỏ quên buồn). Tương truyền Thục Đế mất nước long sầu hận không nguôi nên hóa làm chim đổ quyên để kêu suốt đêm, nghe rất ai oán. Ý nói nên giúp người ta quên ưu phiền chứ không nên khiến người ta thêm sầu muộn.

49. *Giàu sang mà vất vả, không bằng nghèo hèn mà thanh nhàn; nghèo hèn mà kiêu ngạo, không bằng giàu sang mà khiêm cung.*

富貴而勞悴，不若安閒之貧賤；貧賤而驕傲，不若謙恭之富貴。

Phú quý nhi lao tụy, bất nhược an nhàn chi bần tiện; bần tiện nhi kiêu ngạo, bất nhược khiêm cung chi phú quý.

50. *Mắt không tự thấy, mũi không tự ngửi, lưỡi không tự nếm, tay không tự sờ, chỉ có tai tự nghe được tiếng mình.*

目不能自見，鼻不能自嗅，舌不能自舐，手不能自握，惟耳能自聞其聲。

Mục bất năng tự kiến, tỵ bất năng tự khứu, thiệt bất năng tự thỉ, thủ bất năng tự ác, duy nhĩ năng tự văn kỳ thanh.

51. *Âm thanh nên nghe từ xa, riêng tiếng đàn cầm nghe xa gần đều được.*

凡聲皆宜遠聽，惟聽琴則遠近皆宜。

Phàm thanh giai nghi viễn thính, duy thính cầm viễn cận giai nghi.

52. *Mắt không đọc được chữ, còn buồn hơn cả bị mù; tay không cầm được bút, còn khổ hơn cả bị câm.*

目不能識字，其悶尤過於盲；手不能執管，其苦更甚於啞。

Mục bất năng thức tự, kỳ muộn vưu quá ư manh; thủ bất năng chấp quản, kỳ khổ cánh thậm ư á.

53. *Chụm đầu họa thơ, bá cổ luận văn, trong cung ứng thí, đi sứ chư hầu, đó đều là những việc cực khoái trong nhân gian.*

並頭聯句、交頸論文、宮中應制、歷使屬國，皆極人間樂事。

Tính đầu liên cú, giao cảnh luận văn, cung trung ứng chế, lịch sứ thuộc quốc, giai cực nhân gian lạc sự.

54. *Trong truyện Thủy hử, Võ Tòng hỏi Tưởng Môn Thần :"Sao không phải là họ Lý?". Lời đó tuyệt diệu lạ thường. Họ người thì có họ đẹp họ xấu, như các họ Hoa, họ Liễu, họ Vân, họ Tô, họ Kiều đều cực kỳ phong vận. Còn các họ như họ Mao, họ Lại, họ Tiêu, họ Lại đều như bụi bay trước mắt, gai chọc vào tai mà thôi.*

《水滸傳》，武松詰蔣門神云：「為何不姓李？」此語殊妙。蓋姓實有佳有劣，如華、如柳、如雲、如蘇、如喬，皆極風韻。若夫毛也、賴也、焦也、牛也，則皆塵於目而棘於耳者也。

" Thủy hử truyện" Võ Tòng cật Tưởng Môn Thần vân :"Vi hà bất tính Lý?".Thử ngữ thù diệu. Cái tính thực hữu giai hữu liệt, như Hoa, như Liễu, như Vân, như Tô, như Kiều, giai cực phong vận; nhược phu mao dã, lại dã, tiêu dã, ngưu dã, tắc giai trần ư mục nhi cức ư nhĩ dã.

55. *Hoa đẹp đáng xem, mà lại có mùi thơm là : mai, cúc, lan, thủy tiên, chu lan, mộc hương, mai côi, lạp mai; còn các loại hoa khác chỉ đáng xem mà thôi.*

花之宜於目，而復宜於鼻者：梅也、菊也、蘭也、水仙也、珠蘭也、木d香d也、玫瑰也、蠟梅也，餘則皆宜於目者也。

Hoa chi nghi ư mục, nhi phục nghi ư tỵ giả : mai dã, cúc dã, lan dã, thủy tiên dã, châu lan mộc hương dã, mai côi dã, lạp mai dã; dư tắc giai nghi ư mục giả dã.

56. *Hoa và lá đều đáng xem : trước hết là thu hải đường, kế đó là sen, rồi mới đến hải đường, đồ kiềm, ngu mỹ nhân. Lá đẹp hơn hoa, chỉ có nhạn lai hồng, mỹ nhân tiêu mà thôi. Hoa và lá đều chẳng đáng xem: đó là tử vi và tân di.*

花與葉俱可觀者：秋海棠為最，荷次之，海棠、酴醾、虞美人、水仙又t次t之。葉勝於花者，止雁來紅、美人t蕉t而t已。花與葉俱不足觀者：紫薇也、辛夷也。

Hoa dữ diệp câu khả quán giả, thu hải đường vi tối; hà thứ chi; hải đường, đồ kiềm, ngu mỹ nhân, thủy tiên, hựu thứ chi. Diệp thắng ư hoa giả, chỉ nhạn lai hồng, mỹ nhân tiêu nhi dĩ. Hoa dữ diệp câu bất túc quán giả : tử vi dã, tân di dã.

57. *Kẻ có lời nói cao kỳ chốn núi rừng thì không thể khéo bàn chuyện phố thị được; lấy đó mà xét thì các loại sách như "Sử ký" và "Hán Thư" đều nên bỏ đi đừng đọc, vì chúng cũng chỉ bàn đến chuyện phố thị thời xưa.*

高語山林者，輒不善談市朝事。審若此，則當並廢《史》、《漢》諸書而不讀矣。蓋諸書所載者，皆古之市朝也。

Cao ngữ sơn lâm giả, triếp bất hỷ đàm thị triều sự. Thẩm nhược thử, tắc đương tính phế "Sử" "Hán" chư thư nhi bất độc hỹ. Cái chư thư sở tải giả, giai cổ chi thị triều dã.

58. *Mây là vật biến hóa : hoặc cao chót vót như núi, hoặc mênh mông như nước, hoặc giống như người như thú, hoặc giống như lông chim vảy cá. Cho nên mọi thứ trong thiên hạ đều có thể vẽ được, duy mây thì không. Cái gọi là vẽ mây, chỉ là cách nói gượng mà thôi.*

雲之為物：或崔巍如山，或瀲灩如水，或如人，或如獸，或如鳥翥，或如魚鱗。故天下萬物皆可入畫，惟雲不能畫。世所畫雲，亦強名耳。

Vân chi vi vật, hoặc thôi nguy như sơn; hoặc liễm diễm như thủy; hoặc như nhân; hoặc như thú; hoặc như điểu thúy; hoặc như ngư lân; cố thiên hạ vạn vật giai khả họa, duy vân bất năng họa, thế sở họa vân diệc cưỡng danh nhĩ.

59. *Sống ở thời thái bình, sinh ra ở chốn hồ núi, quan địa phương thanh liêm, gia đình êm ấm, con cái thông minh, đời người được như thế có thể gọi là toàn phúc.*

值太平世，生湖山郡，官長廉靜，家道優裕，娶婦賢淑，生子聰慧。人生如此，可云全福。

Trị thái bình thế, sinh hồ sơn quận, quan trường liêm tĩnh, gia đạo ưu dụ, thú phụ hiền thục, sinh tử thông tuệ. Nhân sinh như thử, khả vân toàn phúc.

60. *Những vật để thưởng ngoạn trong thiên hạ, làm thì ngày càng tốn nhiều công sức, mà giá trị thì ngày càng thấp, không ảnh hưởng đến cái nghèo của người dân.*

天下器玩之類，其製日工，其價日n賤，毋惑乎民之貧也。

Thiên hạ khí ngoạn chi loại, kỳ chế nhật công, kỳ giá nhật tiện, vô hoặc hồ dân chi bần dã

61. *Nuôi hoa trong bình, thì các vẻ cao thấp nhỏ lớn của bình nên cùng hoa tương xứng, nhưng màu sắc đậm nhạt thì nên cùng hoa tương phản.*

養花膽瓶，其式之高低大小，須與花相稱。而色之淺深濃淡，又須與花相反。

Dưỡng hoa đảm bình, kỳ thức chi cao đê đại tiểu, tu dữ hoa tương xứng. Nhi sắc chi thiển thâm nùng đạm, hựu tu dữ hoa tương phản.

62. *Mưa xuân như chiếu vua ban ân huệ, mưa hè như chiếu vua xá tội, mưa thu như lời hát điếu người chết.*

春雨如恩詔，夏雨如赦書，秋雨如輓歌。

Xuân vũ như ân chiếu, hạ vũ như xá thư, thu vũ như vãn ca.

63. *Mười tuổi làm thần đồng, hai mươi ba mươi làm tài tử, năm mươi làm danh thần, sáu mươi làm thần tiên, có thể nói đó là người hoàn toàn vậy.*

十歲為神童，二十、三十為才子，四十、五十為名臣，六十為神仙，可謂全人矣。

Thập tuế vi thần đồng, nhị thập tam thập vi tài tử, tứ thập ngũ thập vi danh thần, lục thập vi thần tiên, khả vị toàn nhân hỹ.

64. *Người học võ không đánh bừa, đó là văn trong võ; người viết văn không cố chấp, đó là võ trong văn.*

武人不苟戰，是為武中之文；文人不迂腐，是為文中之武。

Võ nhân bất cẩu chiến, thị vi võ trung chi văn; văn nhân bất vu hủ, thị vi văn trung chi võ.

65. *Văn nhân giảng chuyện quân, phần lớn là nói suông, võ tướng luận văn chương, quá nửa là nghe lóm.*

文人講武事，大都紙上談兵；武將論文章，半屬道聽途說。

Văn nhân giảng võ sự, đại đô chỉ thượng đàm binh; võ tương luận văn chương, bán thuộc đạo thính đồ thuyết.

66. *Các bức thư pháp treo tường cần phải có ba thứ : thơ văn phải hay, đề mục phải mới, hình thức phải tinh kỳ.*

「斗方」止三種可取：佳詩文，一也;新題目，二也;精款式，三也。

"Đấu phương" chỉ tam chủng khả thủ : giai thi văn, nhất dã, tân đề mục, nhị dã, tinh khoản thức, tam dã.

67. *Tình phải gần đến mức si mê thì mới chân thực, tài phải gồm cả niềm hứng thú thì mới biến hóa.*

情必近於癡而始真;才必兼乎趣而始化。

Tình tất cận ư si nhi thủy chân, tài tất kiêm hồ xúc nhi thủy hóa.

68. *Phàm hoa đẹp thì phần lớn hương không ngào ngạt, cánh ngàn tầng thì không kết trái. Được hoàn toàn thực khó thay! Kiêm được cả hai, chỉ có sen chăng?*

凡花色之嬌媚者，多不甚香;瓣之千層者，多不結實;甚矣全才之難也。兼之者，其惟蓮乎？

Phàm hoa sắc chi kiều mị giả, đa bất thậm hương, biện chi thiên tằng giả, đa bất kết thực. Thậm hỹ toàn tài chi nan dã. Kiêm chi giả, kỳ duy liên hồ?

69. *Viết được một cuốn sách mới, đó là sự nghiệp thiên thu; chú giải được một bộ cổ văn, đó là công lao vạn đại.*

著得一部新書，便是千秋大業;注得一部古書，允為萬世宏功。

Trước đắc nhất bộ tân thư, tiện thị thiên thu đại nghiệp; chú đắc nhất bộ cổ thư, doãn vi vạn thế hoằng công.

70. *Mời danh sư về để dạy cho con em, vào chốn danh sơn để luyện cử nghiệp, cầu danh sĩ để làm bài hộ, cả ba điều đó đều là việc sai lầm.*

延名師訓子弟，入名山習舉業，丐名士代捉刀，三者都無是處。

Diên danh sư huấn tử đệ, nhập danh sơn tập cử nghiệp, cái danh sĩ đại tróc đao, tam giả đô vô thị xứ.

71. *Mây phản chiếu ánh sáng mặt trời mà thành ráng, suối treo vào bờ đá mà thành thác. Cũng là một vật nhưng nương vào vật khác thì tên gọi cũng nhân đó mà khác đi. Đạo bạn bè sở dĩ quý là vì vậy.*

雲映日而成霞，泉挂岩而成瀑。所托者異，而名亦因之。此友道之所以可貴也。

Vân ánh nhật nhi thành hà, tuyền quải nham nhi thành bộc. Sở thác giả dị, nhi danh diệc nhân chi. Thử hữu đạo chi sở dĩ khả quý dã.

72. *Văn chương của đại gia, tôi yêu và hâm mộ, nguyện học theo; văn chương của danh gia, tôi yêu và hâm mộ, nhưng không dám học theo. Học theo đại gia mà không được, kêu bằng khắc con ngỗng không thành cũng còn ra dáng con cò; còn học danh gia mà không được, đó là họa hổ không thành, ắt sẽ biến thành con chó.*

大家之文，吾愛之慕之，吾願學之；名家之文，吾愛之慕之，吾不敢學之。學大家而不得，所謂「刻鵠不成尚類鶩」也，學名家而不得，則是「畫虎不成反類狗」矣。

Đại gia chi văn, ngô ái chi, mộ chi, ngô nguyện học chi; danh gia chi văn, ngô ái chi, mộ chi, ngô bất cảm học chi. Học đại gia nhi bất đắc, sở vị "khắc cốc bất thành, thượng loại vụ" dã, học danh gia nhi bất đắc, tắc thị "họa hổ bất thành, phản loại cẩu" hỹ.

73. *Do giới mà được định, do định mà được huệ[45], gượng gần được với tự nhiên; luyện tinh để hóa khí, luyện khí để hóa thần[46], thanh hư toàn đồ cặn bã.*

由戒得定，由定得慧，勉強漸近自然，鍊精化氣，鍊氣化神，清虛有何渣滓？

Do giới đắc định, do định đắc huệ, miễn cưỡng tiệm cận tự nhiên, luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, thanh hư hữu hà tra trử?

74. *Nam Bắc ĐôngTây đều có vị trí nhất định; còn trước sau phải trái thì bất định.*

南北東西，一定之位也；前後左右，無定之位也。

Nam Bắc Đông Tây, nhất định chi vị dã, tiền hậu tả hữu, vô định chi vị dã.

75. *Tuy không giỏi viết lách, nhưng bút nghiên không thể không sạch; tuy không theo nghề y nhưng những phương thuốc linh nghiệm không thể không có, tuy không giỏi đánh cờ nhưng bàn cờ không thể không đầy đủ.*

雖不善書，而筆硯不可不精；雖不業醫，而驗方不可不存；雖不工弈，而楸枰不可不備。

Tuy bất thiện thư nhi bút nghiễn bất khả bất tinh, tuy bất nghiệp y nhi nghiệm phương bất khả bất tồn, tuy bất công dịch nhi thu bình bất khả bất bị.

76. *Kẻ tiêu dao ngoài đời bất tất phải giới tửu, nhưng phải giới tục[47]; khách quần hồng bất tất phải giỏi văn nhưng phải biết cảm nhận cái hay.*

方外不必戒酒，但須戒俗；紅裙不必通文，但須得趣。

Phương ngoại bất tất giới tửu, đãn tu giới tục; hồng quần bất tất thông văn, đãn tu đắc thú.

---

[45] Giới luật, thiền định và trí huệ là ba pháp môn tu hành của đạo Phật. gọi là Tam học. Giữ giới luật thì tâm được định, và nhờ định mà phát sinh trí huệ.

[46] Tinh là chất dinh dưỡng hấp thụ từ tinh hoa thức ăn, khí là sức hoạt động của nội tạng, thần là phần linh hoạt biểu hiện sức sống. Quan hệ giữa tinh, khí, thần trong mỗi cơ thể là mấu chốt chủ yếu để duy trì sự sống. Sinh mạng con người bắt đầu từ tinh, sống được là nhờ khí, mà chủ sinh mạng lại là thần. Tinh, khí, thần là ba khái niệm cơ bản trong phép tu tiên của đạo gia, được gọi là Tam bửu.

[47] Đừng để trở nên thô tục

77. *Đá đặt bên gốc mai nên cổ kính, đá đặt dưới gốc thông nên thô, đá đặt bên gốc trúc nên gầy, đá đặt trong bồn nên tinh xảo.*

梅邊之石，宜古; 松下之石，宜拙; 竹傍之石，宜瘦; 盆內之石，宜巧。

Mai biên chi thạch nghi cổ, tùng hạ chi thạch nghi chuyết, trúc bạng chi thạch nghi sấu, bồn nội chi thạch nghi xảo.

78. *Răn mình nên khắt khe như cái khí mùa thu, mà xử thế thì nên như ôn hòa như cái khí mùa xuân.*

律己宜帶秋氣，處事宜帶春氣。

Luật kỷ nghi đới thu khí, xử thế nghi đới xuân khí.

79. *Nếu chán nghe lời thúc thuế, cần phải sớm nộp thuế tô; muốn nghe sư cụ đàm thiền, cần phải thường xuyên bố thí.*

厭催租之敗意，亟宜早早完糧; 喜老衲之談禪，難免常常布施。

Yếm thôi tô chi bại ý, cức nghi tảo tảo hoàn lương; hỷ lão nạp chi đàm thiền, nan vấn thường thường bố thí.

80. *Dưới thông nghe tiếng đàn cầm, dưới trăng nghe tiếng tiêu, bên khe nghe tiếng thác đổ, trong núi nghe tiếng tụng kinh, tai nghe ra mỗi tiếng đều có ý vị riêng.*

松下聽琴，月下聽簫，澗邊聽瀑布，山中聽梵唄，覺耳中別有不同。

Tùng hạ thính cầm, nguyệt hạ thính tiêu, giản biên thính bộc bố, sơn trung thính phạn bối, giác nhĩ trung biệt hữu bất đồng.

81. *Dưới trăng bàn thiền, thú vị càng man mác; dưới trăng luận kiếm, can đảm càng bồng bột; dưới trăng bàn thơ, phong thái càng u nhã; dưới trăng ngắm mỹ nhân, tình ý càng nồng thắm.*

月下聽禪，旨趣益遠; 月下說劍，肝膽益真; 月下論詩，風致益幽; 月下對美人，情意益篤。

Nguyệt hạ đàm thiền, chỉ xúc ích viễn; nguyệt hạ thuyết kiếm, can đảm ích chân; nguyệt hạ luận thi, phong trí ích u; nguyệt hạ đối mỹ nhân, tình ý ích đốc.

82. *Có cảnh sơn thủy trên đất, có cảnh sơn thủy trên tranh, có cảnh sơn thủy trong mộng, có cảnh sơn thủy trong lòng. Cảnh sơn thủy trên đất đẹp ở gò hang u tịch, cảnh sơn thủy trên tranh đẹp ở bút mực lâm ly, cảnh sơn thủy trong mộng đẹp ở cảnh tượng biến ảo, cảnh sơn thủy trong lòng đẹp ở vị trí tự nhiên.*

有地上之山水，有畫上之山水，有c夢c中之山水，有胸中之山水。地上者，妙cc在邱壑深邃; 畫上者，妙在筆墨淋漓; 夢中者，妙在景象變幻; 胸中者，妙在位置自如。

Hữu địa thượng chi sơn thủy, hữu họa thượng chi sơn thủy, hữu mộng trung chi sơn thủy, hữu hung trung chi sơn thủy. Địa thượng giả diệu tại khưu hác thâm thúy, họa thượng giả diệu tại bút mặc lâm ly, mộng trung giả diệu tại cảnh tượng biến ảo, hung trung giả diệu tại vị trí tự như.

83. *Tính kế một ngày thì trồng chuối; tính kế một năm thì trồng trúc; tính kế mười năm thì trồng liễu, tính kế trăm năm thì trồng thông.*

一日之計，種蕉；一歲之計，種竹；十年之計，種柳；百年之計，種松。

Nhất nhật chi kế chủng tiêu, nhất tuế chi kê chủng trúc, thập niên chi kế chủng liễu, bá niên chi kế chủng tùng.

84. *Lúc mưa xuân nên đọc sách, lúc mưa hè nên đánh cờ, lúc mưa thu nên lục soạn đồ cất dấu, lúc mưa đông nên uống rượu.*

春雨宜讀書，夏雨宜弈棋，秋雨宜檢藏，冬雨宜飲酒。

Xuân vũ nghi độc thư, hạ vũ nghi dịch kỳ, thu vũ nghi kiểm tàng, đông vũ nghi ẩm tửu.

85. *Thơ văn được cái khí mùa thu thì hay, từ khúc được cái khí mùa xuân thì hay.*

詩文之體，得秋氣為佳；詞曲之體，得春氣為佳。

Thi văn chi thể, đắc thu khí vi giai; từ khúc chi thể, đắc xuân khí vi giai.

86. *Bút mực dùng để viết, không cần phải quá tốt, nhưng dùng để viết trên lụa thì không thể không cần bút tốt; sách dùng để đọc, không cần phải quá hoàn bị, nhưng dùng để tra cứu thì không thể không cần sách hoàn bị; cảnh sơn thủy khi du ngoạn không cần phải quá đẹp, nhưng nếu chọn đất làm nhà, không thể không cần đất đẹp.*

抄寫之筆墨，不必過求其佳，若施之gg縑素，則不可不求其佳；誦讀之書籍，不必過求其備，若以供稽考，則不可不g求g其備；遊歷之山水，不必過求其妙，若因之卜居，則不可不求其妙。

Sao tả chi bút mặc, bất tất quá cầu kỳ giai, nhược thi chi kiêm tố, tắc bất khả bất cầu kỳ giai; tụng độc chi thư tịch, bất tất quá cầu kỳ bị, nhược dĩ cung kê khảo, tắc bất khả bất cầu kỳ bị; du lịch chi sơn thủy, bất tất quá cầu kỳ diệu, nhược nhân chi bốc cư, tắc bất khả bất cầu kỳ diệu.

87. *Người ta mà không có bậc thánh hiền, làm sao có thể biết hết mọi điều? Biết được một, nhưng lại lo rằng không chỉ có một, mà phải tìm tòi để biết cho được hai, đó là bậc trên; biết được một, nhân người ta nói mới biết thêm được hai, đó là bậc thứ; biết được một, người ta nói tới hai mà chẳng chịu tin, còn kém một bậc; biết được một, nghe người ta nói đến hai lại khó chịu, thì còn kém nữa.*

人非聖賢，安能無所不知？祇知其一，惟恐不止其一，復求知其二者，上也；止知其一，因人言始知有其二者，次也；止知其一，

人言有其二而莫之信者，又其次也；止知其一，惡人言有其二者，斯下之下矣。

Nhân phi thánh hiền, an năng vô sở bất tri. Chỉ tri kỳ nhất, duy khủng bất chỉ kỳ nhất, phục cầu tri kỳ nhị giả, thượng dã; chỉ tri kỳ nhất, nhân nhân ngôn, thủy tri hữu kỳ nhị giả, thứ dã; chỉ tri kỳ nhất, nhân ngôn hữu kỳ nhị nhi mạc chi tín giả, hựu kỳ thứ dã; chỉ tri kỳ nhất, ố nhân ngôn hữu kỳ nhị giả, tư hạ chi hạ hỹ.

88. *Điều sử quan ghi chép, là thế giới thẳng; điều mà quan lại ghi chép là thế giới ngang.*

史官所紀者，直世界也；職方所載者，橫世界也。

Sử quan sở ký giả, trực thế giới dã; chức hương sở tải giả, hoành thế giới dã.

89. *Tiên thiên bát quái là để nhìn thẳng, hậu thiên bát quái là để nhìn ngang*[48].

先天八卦，豎看者也；後天八卦，橫看者也。

Tiên thiên bát quái thụ khan giả dã, hậu thiên bát quái hoành khan giả dã.

90. *Chứa sách không khó, xem sách mới là khó; xem sách không khó, đọc sách mới là khó; đọc sách không khó, ứng dụng được mới là khó; ứng dụng được cũng không khó, nhớ được mới là khó.*

藏書不難，能看為難；看書不難，能讀為難；讀書不難，能用為難；能用不難，能記為難。

Tàng thư bất nan, năng khán vi nan, khán thư bất nan, năng độc vi nan, độc thư bất nan, năng dụng vi nan, năng dụng bất nan, năng ký vi nan.

91. *Tìm tri kỷ nơi bạn bè, dễ; tìm tri kỷ nơi thê thiếp, khó; tìm tri kỷ nơi vua tôi càng khó khăn hơn nữa.*

求知己於朋友，易；求知己於妻妾，難；求知己於君臣，則尤難之難。

Cầu tri kỷ ư bằng hữu, dị; cầu tri kỷ ư thê thiếp, nan; cầu tri kỷ ư quân thần, tắc vưu nan chi nan.

92. *Thế nào là người tốt? Không làm hại đời là người tốt. Thế là người xấu? Làm hại cho đời là người xấu.*

何謂善人？無損於世者，則謂之善人。何謂惡人？有害于世者，則謂之惡人。

---

[48] Tiên thiên bát quái tương truyền được vua Phục Hy phỏng theo Hà Đồ mà vạch ra, hàm chứa những nội dung cơ bản của học thuyết Âm Dương. Còn hậu thiên bát quái do Văn Vương dựa theo Lạc Thư mà vạch ra , hàm chứa cái dụng của Bát Quái trong sự biến dịch của Âm Dương. Tiên thiên bát quái được xem như là *Thể*, còn hậu thiên bát quái được xem như là *Dụng*.

Hà vị thiện nhân? Vô tổn ư thế giả, tắc vị chi thiện nhân. Hà vị ác nhân? Hữu hại ư thế giả, tắc vị chi ác nhân.

93. *Có công phu đọc sách, đó là phúc; có tiền của giúp người, đó là phúc; có học vấn để trứ thuật, đó là phúc; chuyện thị phi không làm bận đến tai, đó là phúc; có những người bạn uyên bác, ngay thẳng, đó là phúc.*

有工夫讀書，謂之福；有力量濟人，謂之福；有學問著述，謂之福；無是非到耳，謂之福；有多聞、直、諒之友，謂之福。

Hữu công phu độc thư vị chi phúc, hữu lực lượng tế nhân vị chi phúc, hữu học vấn trước thuật vị chi phúc, vô thị phi đáo nhĩ vị chi phúc, hữu đa văn trực lượng chi hữu vị chi phúc.

94. *Con người không gì vui cho bằng nhàn. Nhàn đâu phải là không có gì để làm. Có nhàn mới đọc được sách, có nhàn mới du ngoạn được danh lam thắng cảnh, có nhàn mới giao du được với những bạn có ích, có nhàn mới uống được rượu, có nhàn mới viết được sách. Niềm vui trong thiên hạ, còn có gì lớn hơn nó nữa?*

人莫樂於閒，非無所事事之謂也。閒則能讀書，閒則能遊名勝，閒則能交益友，閒則能飲酒，閒則能著書。天下之樂，孰大於是？

Nhân mạc lạc ư nhàn, phi vô sở sự sự chi vị dã. Nhàn tắc năng độc thư, nhàn tắc năng du danh thắng, nhàn tắc năng giao ích hữu, nhàn tắc năng ẩm tửu, nhàn tắc năng trước thư. Thiên hạ chi lạc, thục đại ư thị?

95. *Văn chương là sơn thủy trên án thư, sơn thủy là văn chương trên mặt đất.*

文章是案頭之山水，山水是地上之文章。

Văn chương thị án đầu chi sơn thủy, sơn thủy thị địa thượng chi văn chương.

96. *Bốn vần bình, thượng, khứ, nhập : đó là cái lý nhất định. Nhưng chữ đọc theo thanh nhập thì ít, không thể nói được rằng phàm là chữ thì có bốn vần. Người đời điều chỉnh vần bằng vần trắc, đối với những chữ không có thanh nhập, bèn lấy những vần không tương hợp để vào phía dưới làm chữ phụ thuộc. Các chữ phụ thuộc nếu không có ba thanh bình, thượng, khứ thì cũng giống như phụ nữ góa chồng gán cho đàn ông góa vợ, cũng còn tạm được. Nếu chữ phụ thuộc có đủ ba âm thanh bình, thượng, khứ mà gượng bắt phải theo ta tất giống như quan hệ với phụ nữ đã có chồng, làm sao được?*

平、上、去、入，乃一定之至理。然入聲之為字也少，不得謂凡字有四聲也。世之調平仄者，于入聲之無其字者，往往以不相合之音隸於其下。為所隸者，苟無平、上、去之三聲，則是以寡婦配鰥夫，猶之可也。若所隸之字，自有其平、上、去三聲，而欲強以從我，則是干有夫之婦矣，其可乎？

Bình, thượng, khứ, nhập, nãi nhất định chi chí lý. Nhiên nhập thanh chi vi tự dã thiểu, bất đắc vị phàm tự hữu tứ thanh dã. Thế chi điệu bình trắc giả, vu nhập thanh chi vô kỳ tự giả, vãng vãng dĩ bất tương hiệp

chi âm lệ ư kỳ hạ. Vi sở lệ giả, cẩu vô bình, thượng, khứ chi tam thanh, tắc thị dĩ quả phụ phối quan phù, do chi khả dã. Nhược sở lệ chi tự, tự hữu kỳ bình, thượng, khứ tam thanh, nhi dục cưỡng dĩ tòng ngã, tắc thị can hữu phu chi phụ hỹ, kỳ khả hồ?

97. *Thủy hử là bộ sách tả cảnh giận dữ, Tây du ký là bộ sách tả cảnh giác ngộ, Kim bình mai là bộ sách tả cảnh ai oán buồn rầu.*

《水滸傳》是一部怒書，《西遊記》是一部悟書，《金瓶梅》是一部哀書。

Thủy hử truyện thị nhất bộ nộ thư, Tây du ký thị nhất bộ ngộ thư, Kim bình mai thị nhất bộ ai thư.

98. *Đọc sách mà sướng nhất ắt đọc sách sử, vì vui ít mà giận nhiều. Ngẫm cho cùng thì chỗ giận cũng chính là chỗ vui vậy.*

讀書最樂，若讀史書，則喜少怒多。究之，怒處亦樂處也。

Độc thư tối lạc, nhược độc sử thư, tắc hỷ thiểu nộ đa; cứu chi nộ xứ diệc lạc xứ dã.

99. *Nói trước được những điều người khác chưa bàn tới mới là sách lạ, nói được những điều khó nói về vợ con mới là bạn thiết.*

發前人未發之論，方是奇書；言妻子難言之情，乃為密友。

Phát tiền nhân vị phát chi luận, phương thị kỳ thư, ngôn thê tử nan ngôn chi tình, nãi vi mật hữu.

100. *Là kẻ sĩ ắt phải có bạn thân. Bạn thân không cần phải là người sống chết có nhau. Đại khái đó là người dù ở cách xa ngàn dặm mà vẫn tin nhau, không bị những lời phù phiếm làm cho dao động; nghe người ta nói xấu về bạn, tức cho đó là lời dèm pha mà thôi; việc đáng làm việc đáng ngưng đều có thể thay bạn mà quyết đoán; hoặc lúc lâm vào cảnh lợi hại, thì giúp đỡ mà không cần để cho bạn biết, và cũng chẳng hề lo bạn có phụ bạc mình không, cứ việc ra sức gánh vác. Được vậy mới gọi là bạn thân.*

一介之士，必有密友，密友，不必定是刎頸之交。大率雖千里之遙，皆可相信，而不為浮言所動；聞有謗之者，即多方為之辯析而後已；事之宜行宜止者，代為籌畫決斷；或事當利害關頭，有所需而後濟者，即不必與聞，亦不慮其負我與否，竟為力承其事。此皆所謂密友也。

Nhất giới chi sĩ, tất hữu mật hữu, mật hữu, bất tất định thị vẫn cảnh chi giao. Đại suất tuy thiên lý chi diêu, giai khả tướng tín, nhi bất vị phù ngôn sở động, văn hữu báng chi giả, tức đa phương vị chi biện tích nhi hậu dĩ, sự chi nghi hành nghi chỉ giả, đại vị trù hoạch quyết đoán, hoặc sự đương lợi hại quan đầu, hữu sở nhu nhi hậu tế giả, tức bất tất dữ văn, diệc bất lự kỳ phụ ngã dữ phủ, cánh vi lực thừa kỳ sự. Thử giai sở vị mật hữu dã.

Quyển hạ

101. *Cảnh phong lưu tự mình thưởng thức, chỉ để cho hoa chim theo hầu; lòng thanh thản nào mấy ai hay, đều do cảnh khói mây đem lại.*

風流自賞，只容花鳥趨陪；真率誰知？合受煙霞供養。

Phong lưu tự thưởng, chỉ dung hoa điểu xu bồi. Chân suất thùy tri hợp thụ yên hà cung dưỡng.

102. *Mọi sự đều có thể quên, cái khó quên được là thói hám danh; ngàn điều dễ xem nhẹ, điều không xem nhẹ được là mấy chén rượu nồng.*

萬事可忘，難忘者名心一段；千般易淡，未淡者美酒三杯。

Vạn sự khả vong, nan vong giả danh tâm nhất đoàn; thiên ban dị đạm, vị đạm giả mỹ tửu tam bôi.

103. *Lá sen có thể ăn mà cũng có thể dùng làm quần áo, vàng đá có thể dùng làm đồ vật mà cũng có thể uống được.*

芰荷可食，而亦可衣；金石可器，而亦可服。

Kỵ hạ khả tự nhi diệc khả y, kim thạch khả khí nhi diệc khả phục.

104. *Vừa nghe êm tai lại thấy vừa mắt, đó là đánh đàn cầm, thổi tiêu; nghe êm tai mà thấy mà thấy không vừa mắt, đó là thổi sênh, thổi quản.*

宜於耳復宜於目者，彈琴也，吹簫也；宜於耳不宜於目者，吹笙也，撅管也。

Nghi ư nhĩ phục nghi ư mục giả, đàn cầm dã, xuy tiêu dã; nghi ư nhĩ bất nghi ư mục giả, xuy sanh dã, áp quản dã.

105. *Ngắm đàn bà trang điểm buổi sáng, nên đợi lúc phấn son xong.*

看曉粧宜于傅粉之後。

Khán hiểu trang nghi ư phó phấn chi hậu.

106. *Tôi không biết được trước khi sinh, ở vào thời Xuân Thu, đã từng biết được Tây Thi*[49] *chăng? Ở vào thời Điển Ngọ*[50]*, đã từng thấy được Vệ Giới*[51] *chăng? Ở vào thời Nghĩa Hy*[52]*, đã từng say với Đào Uyên Minh*[53] *chưa? Ở vào thời Thiên Bảo, đã từng nhìn được Thái Chân*[54] *chưa? Ở triều đại Nguyên Phong*[55]*, đã từng gặp được Đông*

---

[49] Người đẹp nổi tiếng Trung Quốc thời Xuân Thu, một trong tứ đại mỹ nhân của Trung Quốc.

[50] Triều đại Tư Mã nhà Tấn.

[51] Một mỹ nam tử thời Tấn, mỗi khi đánh xe dê ra đường dạo chơi thì người ở thành Lạc Dương đua nhau đi xem chật cả đường.

[52] Triều đại Tấn An Đế, Trung Quốc (405-418).

[53] Xem chú thích câu 4.

[54] Xem chú thích câu 4.

[55] Triều đại Tống Thần Tông, Trung Quốc (1078-1085).

Pha[56] *chưa? Đã hơn ngàn năm, những kẻ tôi nhớ nghĩ há chỉ có bấy nhiêu, có nhiều kẻ còn hơn thế nữa. Đây là chỉ kể sơ qua để khái quát những người còn lại.*

我不知我之生前，當春秋之季，曾一識西施否？當典午之時，曾一看衛玠否？當義熙之世，曾一醉淵明否？當天寶之代，曾一睹太真否？當元豐之朝，曾一晤東坡否？千古之上，相思者不止此，數人則其尤甚者，故姑舉之，以概其餘也。

Ngã bất tri ngã chi tiền sinh đương Xuân Thu chi quý, tằng nhất thức Tây Thi phủ? Đương Điển Ngọ chi thời, tằng nhất khán Vệ Giới phủ? Đương Nghĩa Hy chi thế, tằng nhất túy Uyên Minh phủ? Đương Thiên Bảo chi đại, tằng nhất đỗ Thái Chân phủ? Đương Nguyên Phong chi triều, tằng nhất ngộ Đông Pha phủ? Thiên cổ chi thượng, tương tư giả bất chỉ thử, sổ nhân tắc kỳ vưu thậm giả, cố cô cử chi, dĩ khái kỳ dư dã.

107. *Tôi cũng chẳng rõ vào thời Long Vạn*[57]*, tại Cựu viện đã từng giao du với bao nhiêu danh kỹ? Các danh sĩ như My Công, Bá Hổ, Nhược Sĩ, Xích Thủy*[58] *đã cùng tôi đàm luận bao phen? Vũ trụ mang mang, tôi giờ đây nào biết hỏi ai?*

我又不知在隆萬時，曾於舊院中交幾名妓？眉公、伯虎、若士、赤水諸君，曾共我談笑幾回？茫茫宇宙，我今當向誰問之耶？

Ngã hựu bất tri tại Long Vạn thời, tằng ư cựu viện trung giao kỷ danh kỹ? Mi Công, Bá Hổ, Nhược Sĩ, Xích Thủy chư quân, tằng cộng ngã đàm tiếu kỷ hồi? Mang mang vũ trụ, ngã kim đương hướng thuyết vấn chi da?

108. *Văn chương là gấm vóc có lời, gấm vóc là văn chương không lời, cả hai đều cùng phát xuất từ một nguồn. Đại khái mà bàn luận thì các nơi như Kim Lăng, Vũ Lâm, Cô Tô, nơi nào có sách thì nơi đó có khung cửi dệt.*

文章是有字句之錦繡，錦繡是無字句之文章，兩者同出于一原。姑即粗跡論之，如金陵，如武林，如姑蘇，書林之所在，即機杼之所在也。

Văn chương thị hữu tự cú chi cẩm tú, cẩm tú thị vô tự cú chi văn chương, lượng giả đồng xuất vu nhất nguyên. Cô tức thô tích luận chi, như kim lăng, như võ lâm, như cô tô, thư lâm chi sở tại, tức ky trữ chi sở tại dã.

109. *Tôi thường gồm các tự thiếp để làm thơ. Chữ không phức tạp mà nhiều thì không gì qua"Thiên tự văn", nhưng những chữ mà các nhà thơ thường dùng trước mắt, khổ ở chỗ chưa hoàn bị. Các chữ chỉ về thiên văn như : yên (khói), hà (ráng), phong (gió), tuyết; các chữ chỉ về địa lý như : giang (sông), sơn (núi), đường (ao), ngạn (bờ); các chữ chỉ về thời tiết như xuân (mùa xuân) , tiêu (nửa đêm), hiểu (sáng sớm), mộ (chiều*

---

[56] Nhà thơ tài hoa nổi tiếng Trung Quốc, sống thời Nguyên Phong.

[57] Tức triều đại Long Khánh, thời Minh Mục Tông, Trung Quốc (1567-1572).

[58] Tên các danh sĩ thời Minh.

tối); các chữ chỉ về nhân vật như ông (ông già), tăng (thầy tu), ngư (người đánh cá), tiều (người đốn củi); các chữ chỉ về cây cỏ như hoa (hoa), liễu (cây liễu), đài (rêu), bình (bèo); các chữ chỉ về chim chóc và côn trùng như : phong (ong), điệp (bướm), oanh (chim oanh), yến (chim én); các chữ chỉ về nhà cửa như đài (nền cao), lan (lan can), hiên (mái hiên), song (cửa sổ); các chữ chỉ về vật dụng như : chu (ghe nhỏ), thuyền (ghe lớn), hồ (cái bình), trượng (gậy chống); các chữ chỉ về nhân sự như : mộng (giấc mộng), ý (ý nghĩ), sầu (buồn), hận (giận, hận); các chữ chỉ về quần áo như : quần (quần), tụ (tay áo), cẩm (gấm), ỷ (lụa); các chữ chỉ về ăn uống như : trà (trà), tương (nước tương), ẩm (uống), chước (rót rượu); các chữ chỉ về thân thể như mấn (tóc mai), mi (lông mày), vận (phong cách), thái (dáng vẻ); cách chữ chỉ về thanh sắc như : hồng (màu hồng), lục (màu xanh), hương (mùi thơm), diễm (đẹp); các chữ chỉ về văn chương như tao (ly tao), đề (đầu đề), ngâm (ngâm nga); các chữ chỉ về số mục như : nhất (một), nhị (hai), tam (ba) song (cặp), bán (một nửa) đều không có chữ này. Thiên tự văn còn thế, huống gì sách khác?

予嘗集諸法帖字為詩。字之不複而多者,莫善于《千字文》,然詩家目前常用之字,猶苦其未備。如天文之煙、霞、風、雪,地理之江、山、塘、岸,時令之春、宵、曉、暮,人物之翁、僧、漁、樵,花木之花、柳、苔、萍,鳥獸之蜂、蝶、鶯、燕,宮室之臺、欄、軒、窗,器用之舟、船、壺、杖,人事之夢、憶、愁、恨,衣服之裙、袖、錦、綺,飲食之茶、漿、飲、酌,身體之鬚、眉、韻、態,聲色之紅、綠、香、豔,文史之騷、賦、題、吟,數目之一、三、雙、半,皆無其字。《千字文》且然,況其他乎?

Dư thường tập chư pháp thiếp tự vi thi. Tự chi bất phức nhi đa giả, mạc thiện vu "Thiên văn tự", nhiên thi gia mục tiền thường dụng chi tự, do khổ kỳ vị bị. Như thiên văn chi yên, hà, phong, tuyết; địa lý chi giang, sơn, đường, ngạn; thời lệnh chi xuân, tiêu, hiểu, mộ; nhân vật chi ông, tăng, ngư, tiều; hoa mộc chi hoa, liễu, đài, bình; điểu thú chi phong, điệp, oanh, yên; cung thất chi đài, lan, hiên, song; khí dụng chi chu, thuyền, hồ, trượng; nhân sự chi mộng, ức, sầu, hận; y phục chi quần, tụ, cẩm, ỷ; ẩm thực chi trà, tương, ấm, chước; thân thể chi tu, mi, vận, thái; thanh sắc chi hồng, lục, hương, diễm; văn sử chi tao, phú, đề, ngâm; số mục chi nhất, tam, song, bán, giai vô kỳ tự. Thiên văn tự thả nhiên, huống kỳ tha hồ?

110. *Hoa không nên thấy rụng, trăng không nên thấy chìm, người đẹp không nên thấy chết yểu.*

花不可見其落，月不可見其沈，美人不可見其夭。

Hoa bất khả kiến kỳ lạc, nguyệt bất khả kiến kỳ thẩm, mỹ nhân bất khả kiến kỳ yểu.

111. *Trồng hoa nên thấy khi hoa nở, đón trăng nên thấy lúc trăng tròn, viết sách nên thấy lúc hoàn thành, người đẹp nên thấy được vui vẻ, sung sướng, nếu không thì chỉ uổng công.*

種花須見其開，待月須見其滿，著書須見其成，美人須見其暢適，方有實際。否則皆為虛設。

Chủng hoa tu kiến kỳ khai, đãi nguyệt tu kiến kỳ mãn, trước thư tu kiến kỳ thành, mỹ nhân tu kiến kỳ sướng đích, phương hữu thực tế. Phủ tắc giai vi hư thiết.

112. *Huệ Thi[59] viết nhiều, sách ông chứa đến năm xe; Ngu Khanh[60] vì cảnh cùng sầu mà viết sách, sách của cả hai ông đều không truyền đến ngày nay. Không biết trong sách nói gì? Tôi không gặp được người xưa, làm sao mà không hận?*

惠施多方，其書五車；虞卿以窮愁著書，今皆不傳。不知書中果作何語？我不見古人，安得不恨？

Huê Thi đa phương, kỳ thư ngũ xa, Ngu Khanh dĩ cùng sầu trứ thư, kim giai bất truyền. Bất tri thư trung quả tác hà ngữ? Ngã bất kiến cổ nhân, an đắc bất hận ?

113. *Lấy hoa thông làm lương thực, lấy trái thông làm hương liệu, lấy cành thông làm chổi quét, lấy sóng lao xao trên ngọn thông làm tiếng trống. Ở trong núi mà có được hơn trăm cây thông lớn, có thể dùng mãi không hết.*

以松花為量，以松實為香，以松枝為麈尾，以松陰為步障，以松濤為鼓吹。山居得喬松百餘章，真乃受用不盡。

Dĩ tùng hoa vi lương, dĩ tùng thực vi hương, dĩ tùng chi vi chủ vĩ, dĩ tùng âm vi bộ chướng, dĩ tùng đào vi cổ xúy. Sơn cư đắc kiều tùng bách dư chương, chân nãi thụ dụng bất tận.

114. *Phép ngắm trăng : trắng tỏ nên ngẩng mà ngắm, trăng mờ nên cúi mà nhìn.*

玩月之法，皎潔則仰觀，朦朧則宜俯視。

Ngoạn nguyệt chi pháp : hạo khiết tắc nghi ngưỡng quán, mông lung tắc nghi phủ thị.

115. *Trẻ thơ chẳng biết một điều gì, mắt không phân biệt được vẻ đẹp xấu, tai không phân biệt được tiếng đục trong, mũi chưa phân biệt được mùi thơm thối; nhưng nếu vị đắng hay ngọt thì không những biết ngay mà biết chọn hay bỏ nữa. Cho nên dùng đồ ngon ngọt để dỗ con thì mặt mày hớn hở, hầu như chỉ do vậy mà thôi.*

孩提之童，一無所知。目不能辨美惡，耳不能判清濁，鼻不能別香臭。至若味之甘苦，則不第知之，且能取之棄之。告子以甘食、悅色為性，殆指此類耳。

Hài đề chi đồng, nhất vô sở tri. Mục bất năng biện mỹ ố, nhĩ bất năng phán thanh trọc, tỵ bất năng biệt hương xú. Chí nhược vị chi cam khổ, tắc bất đệ tri chi, thả năng thủ chi khí chi. Cáo tử dĩ cam thực, duyệt sắc vi tính, đãi chỉ thử loại nhĩ.

---

[59] Triết gia thời Chiên Quốc, bạn với Trang Tử. Tương truyền sách ông viết chất đầy cả năm xe.

[60] Du sĩ thời Chiến Quốc, thuyết mang dép mo, áo tơi đến du thuyết Hiếu Thành Vương nước Triệu. Yết kiến lần thứ nhất được nhà vua cho trăm dật vàng, một đôi ngọc bạch bích. |Yết kiến lần thứ hai được làm thượng khanh nước Triệu, cho nên hiệu là Ngu Khanh

116. *Việc không nên khắt khe, nhưng đọc sách thì không thể không khắc khe; việc không nên tham, nhưng mua sách không thể không tham; việc không nên đam mê, nhưng làm việc thiện không thể không đam mê.*

凡事不宜刻，若讀書則不可不刻；凡事不貪，若買書則不可不貪；凡事不宜，若行則可不癡。

Phàm sự bất nghi khắc, nhược độc thư tắc bất khả bất khắc, phàm sự bất nghi tham, nhược mãi thư tắc bất khả bất tham, phàm sự bất nghi si, nhược hành thiện tắc bất khả bất si.

117. *Rượu cũng tốt, nhưng chớ để vì say mà gây gỗ; sắc cũng tốt, nhưng chớ để làm tổn hại đến đời sống; tiền cũng tốt, nhưng chớ để làm mờ tối lương tâm; nóng giận cũng được nhưng chớ để vượt qua chữ lý.*

酒可好，不可罵座；色可好，不可傷生；財可好，不可昧心；氣可好，不可越理。

Tửu khả hảo, bất khả mạ tọa; sắc khả hảo; bất khả thương sinh; tài khả hảo bất khả muội tâm; khí khả hảo; bất khả việt lý.

118. *Tên tuổi văn chương có thể sánh với việc thi đậu; tiết kiệm có thể sánh với tài sản; thanh nhàn có thể sánh với tuổi thọ*

文名，可以當科第；儉德，可以當貨財；清閒，可以當壽考。

Văn danh khả dĩ đương khoa đệ, kiệm đức khả dĩ đương hóa tài, thanh nhàn khả dĩ đương thọ khảo.

119. *Không chỉ ngâm thơ mà còn đọc sách người xưa là làm bạn với cổ nhân, còn xem chữ viết và tranh vẽ của người xưa là đến được nơi họ ở.*

不獨誦其詩讀其書，是尚友古人；即觀字，亦是尚友古人處。

Bất độc tụng kỳ thi, độc kỳ thư, thị thượng hữu cổ nhân; tức quán kỳ tự họa, diệc thị thượng hữu cổ nhân xứ.

120. *Bố thí vô ích không gì bằng cúng thầy tu; thơ văn vô ích, không gì bằng lời chúc thọ.*

無益之施捨，莫過于齋僧；無益之詩文，甚于祝壽。

Vô ích chi thí xả mạc quá ư trai tăng, vô ích chi thi văn mạc quá ư chúc thọ.

121. *Vợ lẽ đẹp không vợ chính hiền, tiền nhiều không bằng cảnh thuận.*

妾美不如妻賢；錢多不如境順。

Thiếp mỹ bất như thê hiền, tiền đa bất như cảnh thuận.

122. *Xây am mới, không bằng tu sửa miếu cũ; đọc sách mới, không bằng ôn văn xưa.*

創新庵，不若修古廟；讀生書，不溫業。

Sáng tân am bất nhược tu cổ miếu; độc sinh thư bất nhược ôn cựu nghiệp.

123. *Chữ viết và hội họa cùng chung một nguồn gốc, cứ xem lục thư xuất phát từ chữ tượng hình thì đủ biết.*

字與畫同出一源，觀六書始於象形，則可知矣。

Tự dữ họa đồng xuất nhất nguyên. Quán lục thư thủy ư tượng hình, tắc khả tri dĩ.

124. *Vườn của người bận rộn, nên bố trí gần nhà; vườn của người nhàn nhã, có xa cũng chẳng hề gì.*

忙人園亭，宜與住宅相連；閒人園亭，不妨與住宅相遠。

Mang nhân viên đình, nghi dữ trú trạch tướng liên, nhàn nhân viên đình, bất phương dữ trú trạch tương viễn.

125. *Rượu có thể thay trà, trà không thể thay rượu; thơ có thể thay văn, văn không thể thay thơ; khúc có thể thay từ, từ không thể thay khúc; trăng có thể thay đèn, đèn không thể thay trăng; bút có thể thay miệng, miệng không thể thay bút; tỳ thiếp có thể thay người hầu, người hầu không thể thay tỳ thiếp.*

酒可以當茶，茶不可以當酒；詩可以當文，文不可以當詩；曲可以當詞，詞不可以當曲；月可以當燈，燈不可以當月；筆可以當口，口不可以當筆；婢可以當奴，奴不可以當婢。

Tửu khả dĩ đương trà, trà bất khả dĩ đương tửu; thi khả dĩ đương văn, văn bất khả dĩ đương thi; khúc khả dĩ đương từ, từ bất khả dĩ đương khúc; nguyệt khả dĩ đương đăng, đăng bất khả dĩ đương nguyệt; bút khả dĩ đương khẩu, khẩu bất khả dĩ đương bút; tỳ khả dĩ đương nô, nô bất khả dĩ đương tỳ.

126. *Mối bất bình nhỏ trong lòng, có thể dùng rượu để nguôi đi; mối bất bình lớn trong đời, không dùng kiếm không sao nguôi được.*

胸中小不平，可以酒消之；世間大不平，非劍不能消也。

Hung trung tiểu bất bình, khả dĩ tửu tiêu chi; thế gián đại bất bình, phi kiếm bất năng tiêu dã.

127. *Bất đắc dĩ mà phải nịnh thì thà dùng miệng, không nên dùng bút; bất đắc dĩ mà phải mắng cũng thà dùng miệng, không nên dùng bút.*

不得以而諛之者，寧以口，毋以筆；不可耐而罵之者，亦寧以口，毋以筆。

Bất đắc dĩ nhi du chi giả, ninh dĩ khẩu, vô dĩ bút; bất khả nại nhi mạ chi giả, diệc ninh dĩ khẩu, vô dĩ bút.

128. *Kẻ đa tình tất mê sắc, nhưng kẻ mê sắc chưa hẳn đã đa tình; hồng nhan ắt bạc mệnh, nhưng kẻ bạc mệnh chưa hẳn đã là khách hồng nhan; kẻ biết làm thơ ắt thích rượu, nhưng kẻ thích rượu chưa hẳn đã biết làm thơ.*

多情者必好色，而好色者未必盡屬多情；紅顏者必薄命，而薄命者未必盡屬紅顏；能詩者必好酒，而好酒者未必盡屬能詩。

Đa tình giả tất háo sắc, nhi háo sắc giả vị tất tận thuộc đa tình, hồng nhan giả tất bạc mệnh, nhi bạc mệnh giả vị tất tận thuộc hồng nhan; năng thi giả tất háo tửu, nhi háo tửu giả vị tất tận thuộc năng thi.

129. *Mai khiến người cao nhã, lan khiến người lặng lẽ, cúc khiến người quê mùa, sen khiến người điềm đạm, xuân hải đường khiến người xinh đẹp, mẫu đơn khiến người hào sảng, chuối và trúc khiến người phong vận, thu hải đường khiến người kiều my, thông khiến người phóng dật, ngô đồng khiến người thanh cao, liễu khiến người sầu cảm.*

梅令人高，蘭令人幽，菊令人野，蓮令人淡，春海棠令人艷，牡丹令人豪，蕉與竹令人韻，秋海棠令人媚，松令人逸，桐令人清，柳令人感。

Mai linh nhân cao, lan linh nhân u, cúc linh nhân dã, liên linh nhân đạm, xuân hải đường linh nhân diễm, mẫu đan linh nhân hào, tiêu dữ trúc linh nhân vận, thu hải đường linh nhân mị, tùng linh nhân dật, đồng linh nhân thanh, liễu linh nhân cảm.

130. *Vật có thể làm cảm động lòng người, thì trên trời không có gì bằng ánh trăng, trong âm nhạc không có gì bằng đàn cầm, trong động vật không có gì bằng chim quyên, trong thực vật không có gì bằng cây liễu.*

物之能感人者：在天莫如月，在樂莫如琴，在動物莫如鵑，在植物莫如柳。

Vật chi năng cảm nhân giả, tại thiên mạc như nguyệt, tại lạc mạc như cầm, tại động vật mạc như điểu, tại thực vật mạc như liễu.

131. *Vợ con làm lụy đến người, nên chuộng cảnh"mai thê hạc tử" của Hòa Tĩnh[61]; nô tỳ cũng làm được việc, nên thích cảnh"tiều tỳ ngư nô" của Chí Hòa[62].*

妻子頗足累人，羨和靖梅妻鶴子；奴婢亦能供職，喜志和樵婢漁奴。

Thê tử phạ túc lụy nhân, tiển Hòa Tĩnh mai thê hạc tử; nô tỳ diệc năng cung chức, hỷ Chí Hòa tiều tỳ ngư nô.

132. *Xem lướt sách vở tuy gọi là vô dụng, nhưng còn hơn là không hiểu chuyện cổ kim; thanh cao cố nhiên là tốt đẹp, nhưng không gì trì trệ hơn là chẳng hiểu thời vụ.*

涉獵雖曰無用，猶勝于不通古今；清高固然可嘉，莫流于不識時務。

Thiệp liệp tuy viết vô dụng, do thắng vu bất thông cổ kim; thanh cao cố nhiên khả gia, mạc lưu vu bất thức thời vụ.

---

[61] Tức Lâm Bô, nhà thơ đời Bắc Tống, được gọi là"Tây Hồ ẩn sĩ". Ông một mình ở Tây Hồ, nuôi hạc trồng mai, và thường bảo lấy mai làm vợ, lấy hạc làm con.

[62] Tức Trương Chí Hòa, nhà thơ Trung Đường, sống tự tại trong cảnh ngư tiều, xem cảnh đốn củi và câu cá như là những con hầu tỳ thiếp của mình, ông có bài Ngư Phủ ca.

133. *Được gọi là mỹ nhân thì : mặt đẹp như hoa tươi, tiếng nói như chim hót, tinh thần như trăng, dáng vẻ như liễu, xương cốt như ngọc, da trắng như băng tuyết, phong tư như nước mùa thu, trong lòng như thơ ca. Ta không chỗ nào chê được cả.*

所謂美人者：以花為貌，以鳥為聲，以月為神，以柳為態，以玉為骨，以冰雪為膚，以秋水為姿，以詩詞為心。吾無間然矣。

Sở vi mỹ nhân giả : dĩ hoa vi mạo, dĩ điểu vi thanh, dĩ nguyệt vi thần, dĩ liễu vi thái, dĩ ngọc vi cốt, dĩ băng tuyết vi phu, dĩ thu thủy vi tư, dĩ thi từ vi tâm. Ngô vô gián nhiên hỹ!

134. *Ruồi bay trước mắt, muỗi đốt vào da, không hiểu người ta là vật gì vậy?*

蠅集人面，蚊嘬人膚，不知以人為何物？

Dăng tập nhân diện, văn toát nhân phu, bất tri dĩ nhân vi hà vật?

135. *Có cái vui ẩn dật ở cảnh núi rừng mà không biết hưởng, đó là hạng đánh cá, đốn củi, hạng làm vườn và hạng thầy chùa; có cái vui với vườn tược, thê thiếp mà không biết hưởng, đó là hạng phú thương và hạng quan lớn.*

有山林隱逸之樂，而不知享者，漁樵也，農圃也，緇黃也；有園亭姬妾之樂，而不能享、不善享者，富商也，大僚也。

Hữu sơn lâm ẩn dật chi lạc nhi bất tri hưởng giả, ngư tiều dã, nông phố dã, truy hoàng dã; hữu viên đình cơ thiếp chi lạc, nhi bất năng hưởng, bất thiện hưởng giả, phú thương dã, đại liêu dã.

136. *Lê Cử nói :"Muốn đem hoa mai gả cho hải đường, đem cây cam làm bề tôi của anh đào, đem rau cải gả cho măng tre, có điều chúng lại chẳng sinh cùng thời.". Tôi nói vật nào cũng có lứa đôi, phối hợp cũng phải có đạo lý, đem gán ghép vậy chưa hẳn đã tương xứng. Như mai là vật có phẩm hạnh rất thanh cao, hải đường lại là vật có tư chất cực kỳ xinh đẹp mà đỏng đảnh, dù có sinh cùng thời cũng không thể làm phu phụ, không bằng đem mai gả cho hoa lê, hải đường gả cho hạnh, đem chanh làm bề tôi phật thủ, đem lệ chi làm bề tôi anh đào, đem thu hải đường gả cho nhạn lai hồng thì cũng khá tương xứng. Còn đến như đem rau cải gả cho măng tre, nếu măng tre mà biết được ắt sẽ bị chịu cái lụy của sư tử Hà Đông.*

黎舉云：「欲令梅聘海棠，橙子臣櫻桃，以芥嫁筍，但時不同耳。」予謂物各有偶，儗必於倫，今之嫁娶，殊覺未當。如梅之為物，品最清高；棠之為物，姿極妖艷。即使同時，亦不可為夫婦。不若梅聘梨花，海棠嫁杏，橼臣佛手，荔枝臣櫻桃，秋海棠嫁雁來紅，庶幾相稱耳。至若以芥嫁筍，筍如有知，必受河東獅子之累矣。

Lê Cử vân :"Dục linh mai sính hải đường, tranh tử thần anh đào, dĩ giới giá duẩn, đãn thời bất đồng nhĩ." Dư vị vật các hữu ngẫu, nghĩ tất ư luân, kim chi giá thú, thù giác vị đương. Như mai chi vi vật, phẩm tối thanh cao, đường chi vị vật, tư cực yêu diễm. Tức sử đồng thời, diệc bất khả vị phu phụ. Bất nhược mai sính lê hoa, hải đường giá hạnh, duyên thần Phật thủ, lệ chi thần anh đào, thu hải đường giá nhạn lai

hồng, thứ kỷ tương xứng nhĩ. Chí nhược dĩ giới giá duẩn, duẩn như hữu tri, tất thụ Hà Đông sư tử chi lụy hỹ.

137. *Năm màu đều có khi thái quá có khi bất cập, chỉ có màu đen và màu trắng là không.*

五色有太過，有不及，惟黑與白無太過。

Ngũ sắc hữu thái quá hữu bất cập, duy hắc dữ bạch vô thái quá.

138. *Xem Thủy hử đến đoạn Lỗ Đạt đánh Trấn Quan Tây, Võ Tòng đánh cọp, nhân đó mà nghĩ con người ta tất phải có việc làm cực kỳ khoái ý như thế, mới không sống uổng một đời. Còn nếu không làm được việc đó, thì cũng nên viết sách tả được những điều đắc ý mới khỏi ân hận.*

閱《水滸傳》，至魯達打鎮關西，武松打虎，因思人生必有一樁極快意事，方不枉在生一場；即不能有其事，亦須著得一種得意之書，庶幾無憾耳。

Duyệt "*Thủy hử truyện*", chí Lỗ Đạt đả Trấn Quan Tây, Võ Tòng đả hổ, nhân tư nhân sinh tất hữu nhất thung cực khoái ý sự, phương bất uổng sinh nhất trường. Tức bất năng hữu kỳ sự, diệc tu trước đắc nhất chủng đắc ý chi thư, thứ cơ vô hám nhĩ.

139. *Gió xuân lâng lâng như rượu, gió hè sảng khoái như trà, gió thu mênh mang như khói, gió đông giá buốt như gừng, cải.*

春風如酒，夏風如茗，秋風如煙，冬風如薑芥。

Xuân phong như tửu, hạ phong như mính, thu phong như yên, như khương giới.

140. *Hoa văn xù nhám trông cực nhã, nhưng nên mảnh không nên dày; nếu dùng làm song cửa thì thực khó coi.*

冰裂紋極雅，然宜細，不宜肥。若以之作窗欄，殊不耐觀也。

Băng liệt văn cực nhã, nhiên nghi tế, bất nghi phì. Nhược dĩ chi tác song lan, thù bất nại quán dã

141. *Những chim có tiếng hót cực hay thì họa mi là nhất, kế đó là hoàng anh, rồi tới bách thiệt. Có điều hoàng anh , bách thiệt trong đời chưa có ai nuôi được trong lồng cả, cơ hồ là bạn lứa của bậc cao sĩ, chỉ có thể cho nghe hót chứ không chịu khuất phục.*

鳥聲之最佳者：畫眉第一，黃鸝、百舌次之。然黃鸝、百舌，世未有籠而畜之者，其殆高士之儔，可聞而不可屈者耶。

Điểu thanh chi tối giai giả, họa mi đệ nhất, hoàng ly, bá thiệt thứ chi. Nhiên hoàng ly, bá thiệt, thế vị hữu lung nhi súc chi giả, kỳ đãi cao sĩ chi trù, khả văn nhi bất khả khuất giả da.

142. *Không gầy sản nghiệp, về sau ắt lụy đến người; chỉ thích giao du, về sau ắt lụy đến ta.*

不治生產，其後必致累人；專務交遊，其後必致累己。

Bất trị sinh sản, kỳ hậu tất trí lụy nhân; chuyên vụ giao du, kỳ hậu tất trí lụy kỷ.

143. *Người xưa nói :"Phụ nữ mà biết chữ, phần nhiều thích chuyện dâm ô.". Tôi cho rằng đó không phải là lỗi do biết chữ. Đã biết chữ tất không phải là người không biết đến điều hay, mà vì điều dâm người ta tự nhiên dễ biết.*

昔人云：「婦人識字，多致誨淫。」予謂此非識字之過也。蓋識字則非無聞之人，其淫也，人易得而知耳。

Tích nhân vân :*"Phụ nhân thức tự, đa trí hối dâm."*. Dư vị thử phi thức tự chi quá dã. Cái thức tự tắc phi vô văn chi nhân, kỳ dâm dã, nhân dị đắc nhi tri nhĩ.

144. *Kẻ khéo đọc sách thì chẳng có gì không là sách : sơn thủy cũng là sách, hoa nguyệt cũng là sách. Kẻ khéo du ngoạn sơn thủy thì chẳng có gì không là sơn thủy : sử sách cũng là sơn thủy, thơ rượu cũng là sơn thủy, hoa nguyệt cũng là sơn thủy.*

善讀書者，無之而非書：山水亦書也，棋酒亦書也，花月亦書也。善遊山水者，無之而非山水：書史亦山水也，詩酒亦山水也，花月亦山水也。

Thiện độc thư giả vô chi nhi phi thư : sơn thủy diệc thư dã, kỳ tửu diệc thư dã, hoa nguyệt diệc thư dã, thiện du sơn thủy giả, vô chi nhi phi sơn thủy, thư sử diệc sơn thủy dã, thi tửu diệc sơn thủy dã, hoa nguyệt diệc sơn thủy dã.

145. *Vườn đẹp ở chỗ bố trí gò hang, chứ không phải ở chỗ chạm trổ chi li; đi xem cảnh vườn nhà người, thấy trên đầu tường cẩn gạch khảm ngói, không phải là không cực kỳ tinh xảo, nhưng sau khi hư thì rất khó lòng sửa lại, sao bằng cái đẹp chất phác tự nhiên?*

園亭之妙在邱壑布置，不在雕繪瑣屑。往往見人家園亭，屋脊牆頭，雕磚鏤瓦。非不窮極工巧，然未久即壞，壞後極難修葺。是何如樸素之為佳乎？

Viên đình chi diệu tại khâu hác bố trí, bất tại điêu hội tỏa tiết. Vãng vãng kiến nhân gia viên tử ốc tích tường đầu, điêu chuyên lũ ngõa, phi bất cùng cực công xảo, nhiên vị cửu tức hoại, hoại hậu cực nan tu tập, thị hà như phác tố chi vi giai hồ?

146. *Đêm thanh ngồi cô độc, mời trăng kể lể chuyện buồn; canh khuya ngủ một mình, gọi dế nói niềm sầu hận.*

清宵獨坐，邀月言愁；良夜孤眠，呼蛩語恨。

Thanh tiêu độc tọa, yêu nguyệt ngôn sầu; lương dạ cô miên, hô cung ngữ hận.

147. *Tên quan mà nghe qua dư luận, thì miệng kẻ giàu có với miệng kẻ bần cùng đều không chắc đâu là thật; án xử mà đã định sẵn trong lòng, thì lời bàn hoa mỹ với lời bình thô lậu chỉ e đánh mất điều chân.*

官聲採於輿論，豪右之口與寒乞之口，俱不得其真；花案定於成心，艷媚之評與寢陋之評，概恐失其實。

Quan thanh thái ư dư luận, hào hữu chi khẩu, dữ hàn khất chi khẩu, câu bất đắc kỳ chân; hoa án định ư thành tâm, diễm mị chi bình, dữ tẩm lậu chi bình, khái khủng thất kỳ thực.

148. *Trong bụng có chứa gò hang thì thành thị chẳng khác sơn lâm; cảm hứng gởi chốn yên hà, thì Diêm Đề*[63] *cũng như Bồng Đảo*[64].

胸藏邱壑，城市不異山林；興寄煙霞，閻浮有如蓬島。

Hung tàng khâu hác, thành thị bất dị sơn lâm; hứng ký yên hà, Diêm Phù hữu như Bồng Đảo.

149. *Ngô đồng là loài có phẩm hạnh thanh cao hạng vừa trong thực vật, nhưng hình thù khiến nhiều người kiêng kỵ; thậm chí còn nói :"Ngô đồng to bằng miệng đấu, chủ nhân ra ngoài bôn tẩu", xem nó như vật bất tường. Chuyện bẻ cành ngô đồng phong đất cho em*[65]*, ngô đồng trong cung đều biết, thế mà xét về lâu dài thì không có triều đại nào hơn được nhà Chu. Lời của thói tục không đủ để làm bằng cứ, cũng giống như loại này vậy.*

梧桐為植物中清品，而形家獨忌之，甚且謂「梧桐大如斗，主人往外走。」若竟視為不祥之物也者。夫翦桐封弟，其為宮中之桐可知。而卜世最久者，莫過於周。俗言之不足據，類如此夫！

Ngô đồng vi thực vật trung thanh phẩm, nhi hình gia độc kỵ chi, thậm thư vị "*Ngô đồng đại như đẩu, chủ nhân vãng ngoại tẩu.*" Nhược cánh thị vi bất tường chi vật dã giả. Phù tiễn đồng phong đệ, kỳ vi cung trung chi đồng khả tri. Nhi bốc thế tối cửu giả, mạc quá ư Chu. Tục ngôn chi bất túc cứ, loại như thử phù!

150. *Kẻ đa tình không vì sinh tử mà thay lòng; kẻ thích rượu không vì nóng lạnh mà đổi tửu lượng, người khéo đọc sách không vì bận rỗi mà sáng tác vụng về.*

多情者，不以生死易心；好飲者，不以寒暑改量；喜讀書者，不以忙閒作輟。

Đa tình giả bất dĩ sinh tử dịch tâm, háo ẩm giả bất dĩ hàn thử cải lượng, hỷ độc thư giả bất dĩ mang nhàn tác chuyết.

151. *Nhện là nước thù địch của bướm, lừa là nước chư hầu của ngựa.*

蛛為蝶之敵國，驢為馬之附庸。

Thù vi điệp chi địch quốc, lư vi mã chi phụ dung.

---

[63] Cảnh trần gian, theo nhà Phật.

[64] Nơi ở của thần tiên, theo truyền thuyết Trung Quốc

[65] Sử ký chép vua Chu Thành Vương lúc vui đùa với em là Thúc Ngu, bứt lá ngô đồng đưa cho em nói đùa: "Phong cho ngươi đất Đường đấy". Quan thái sử đứng hầu xin vua chọn ngày để làm lễ. Thành Vương nói " Ta đùa đấy mà". Quan thái sử tâu : "Làm vua không được nói đùa". Vua bèn phong đất Đường cho em.

152. *Lập phẩm hạnh, nên noi người Tống mà phát huy đạo học*[66]*; sống với đời, nên theo đời Tấn mà học cách phong lưu*[67].

立品，須發乎宋人之道學；涉世，須參以晉代之風流。

Lập phẩm tu phát hồ Tống nhân chi đạo học, thiệp thế tu tham dĩ Tấn đại chi phong lưu.

153. *Người xưa nói cầm thú cũng biết đến nhân luân. Tôi nói đâu chỉ cầm thú, cả thảo mộc cũng vậy. Mẫu đơn là vua, thược dược là tể tướng, đó là vua tôi vậy; cây lớn ở núi Nam, cây tử ở núi Bắc, đó là cha con vậy; nghe nói cây kinh*[68] *chia ra thì chết, để nguyên đám thì sống, đó là anh em vậy; sen mọc cùng đài, đó là vợ chồng vậy; hoa lan cùng nhụy, đó là bè bạn vậy.*

古謂禽獸亦知人倫。予謂匪獨禽獸也，即草木亦復有之。牡丹為王，芍藥為相，其君臣也；南山之喬，北山之梓，其父子也；荊之聞分而枯，聞不分而活，其兄弟也；蓮之並蒂，其夫婦也；蘭之同心，其朋友也。

Cổ vị cầm thú diệc tri nhân luân. Dữ vị phi độc cầm thú dã, tức thảo mộc diệc phục hữu chi. Mẫu đơn vi vương, thược dược vi tướng, kỳ quân thần dã; nam sơn chi kiều, bắc sơn chi tử, kỳ phụ tử dã; kinh chi văn phân nhi khô, văn bất phân nhi hoạt, kỳ huynh đệ dã; liên chi tính đế, kỳ phu phụ dã; lan chi đồng tâm, kỳ bằng hữu dã.

154. *Hào kiệt khác với thánh nhân, văn nhân nhiều hơn tài tử.*

豪傑易于聖賢，文人多於才子。

Hào kiệt dị vu thánh hiền, văn nhân đa ư tài tử.

155. *Trâu với ngựa : một nhập thế, một ẩn dật; nai với lợn : một thần tiên, một phàm phu.*

牛與馬，一仕而一隱也；鹿與豕，一仙而一凡也。

Ngưu dữ mã, nhất sĩ nhi nhất ẩn dã; lộc dữ thỉ, nhất tiên nhi nhất phàm dã.

156. *Văn chương tuyệt đỉnh cổ kim đều được viết bằng máu và nước mắt.*

古今至文，皆以血淚所成。

Cổ kim chí văn, giai huyết lệ sở thành.

157. *Một chữ tình để duy trì thế giới, một chữ tài để tô điểm càn khôn.*

情之一字，所以維持世界；才之一字，所以粉飾乾坤。

---

[66] Vào đời Tống, Trung Quốc phát triển đạo học rất mạnh, với những tên tuổi như Chu Liêm Khê. Trình Di, Trình Hạo, Lục Tượng Sơn, Chu Hy …

[67] Vào đời Tấn, phong trào sống phong lưu nhàn nhã nổi bật với các tên tuổi : Đào Uyên Minh, Trúc Lâm thất hiền ..

[68] Cây gai, một loài cây thuộc họ Rubus, thường mọc thành từng bụi rải rác ở gò, đồi.

Tình chi nhất tự, sở dĩ duy trì thế giới, tài chi nhất tự, sở dĩ phấn sức kiền khôn.

158. *Khổng Tử sinh ở Trần Lỗ, Trần đó là phương sống, cho nên lễ nhạc văn chương*[69]*, đạo lý đó từ không mà thành có; Thích Ca sinh ở Tây phương, Tây là đất chết, cho nên thọ tưởng hành thức*[70]*, lời giáo hóa từ có hóa thành không.*

孔子生於東魯，東者生方。故禮樂文章，其道皆自無而有。釋迦生於西方，西者死地。故受想行識，其教皆自有而無。

Khổng Tử sinh ư Đông Lỗ, đông giả sinh phương. Cố lễ nhạc văn chương, kỳ đạo giai tự vô nhi hữu. Thích Ca sinh ư Tây phương, tây giả tử địa. Cố thụ tưởng hành thức, kỳ giáo giai tự hữu nhi vô.

159. *Có non xanh rồi mới có nước biếc, nước mượn sắc ở non; có rượu ngon rồi mới có thơ hay, thơ mượn thần ở rượu.*

有青山方有綠水，水惟借色於山；有美酒便有佳詩，詩亦乞靈於酒。

Hữu thanh sơn phương hữu lục thủy, thủy duy tá sắc ư sơn; hữu mỹ tửu tiện hữu giai thi, thi diệc khất linh ư tửu.

160. *Nghiêm Quân Bình*[71] *dùng việc bói toán mà giảng học, Tôn Tư Mạo*[72] *dùng nghề thuốc mà giảng học, Chư Cát Võ Hầu*[73] *dùng việc ra quân mà giảng học.*

嚴君平，以卜講學者也；孫思邈，以醫講學者也；諸葛武侯，以出師講學者也。

Nghiêm Quân Bình dĩ bốc giảng học giả dã, Tôn Tư Mạc dĩ y giảng học giả dã, Chư Cát Võ Hầu dĩ xuất sư giảng học giả dã.

---

[69] Dùng thi ca văn chương để mở rộng kiến thức, hàm dưỡng tâm linh, và dùng lễ để ước thúc con người (bác văn ước lễ), đó là cách giáo hóa của Nho giáo.

[70] Ngũ uẩn (sắc, thụ, tưởng, hành, thức) chính là 5 yếu tố tích tụ lại mà tạo ra xác thân con người. "Sắc" là hình thể . "Thụ" là cái mình cảm nhận. "Tưởng" là tư tưởng. "Hành" là hành động, hành vi. "Thức" là tri thức, sự hiểu biết. Đây là các khái niệm cơ bản của Phật giáo..

[71] Nhà tư tưởng, và là đạo gia lỗi lạc thời Tây Hán, tên là Tôn. Người đất Thành Đô, Ba thục. Đời Hán Thành Đế (32-7 BC) ẩn cư chốn kinh sư, lấy nghề bói toán mưu sinh. Mỗi ngày được 100 tiền đủ để sống thì đóng cửa đọc sách Lão Trang, suốt đời không làm quan, viết sách hơn mười vạn lời. học giả đương thời vô cùng kính trọng.

[72] Tôn Tư Mạo (581 – 682). người đời Tùy - Đường, đất Hoa Nguyên. Ông là một trong những danh y vĩ đại của Trung Quốc, tinh thông Bách gia chư tử, sành học thuyết Lão trang và thuật số, được đời sau tôn xưng là Dược vương. Các vua Tùy Vân Đế và Đường Thái tông nhiều lần hạ chiếu mời ông ra làm quan nhưng ông đều cáo từ trở về ẩn cư ở núi Thái Bạch. Ông có sách "*Thiên kim yếu phương*" truyền ở đời.

[73] Thừa tướng đời Hậu Hán, có công giúp Lưu Bị trùng hưng Hán thất. Tài quân sự của ông được thêu dệt thành nhiều giai thoại. Người dân Trung Quốc xem ông như thần thánh. Tác phẩm *Tam quốc chí diễn nghĩa* khắc họa ông thành một nhân vật tài trí lỗi lạc và có pha đôi chút huyền bí.

161. *Loài người thì nữ đẹp hơn nam, loài cầm thì trống đẹp hơn mái, loài thú thì đực cái chẳng phân.*

人則女美于男，禽則雄華于雌，獸則牝牡無分者也。

Nhân tắc nữ mỹ vu nam, cầm tắc hùng hoa vu thư, thú tắc tẫn mẫu vô phân dã.

162. *Gương chẳng may gặp phải người đàn bà xấu[74], nghiên mực chẳng may gặp phải tục tử, kiếm chẳng may gặp phải vị tướng tồi, đều là những chuyện chẳng ra sao.*

鏡不幸而遇嫫母，硯不幸而遇俗子，劍不幸而遇庸將，皆無可奈何之事。

Kính bất hạnh nhi ngộ Mạc Mẫu, nghiễn bất hạnh nhi ngộ tục tử, kiếm bất hạnh nhi ngộ dung tướng, giai vô khả nại hà chi sự.

163. *Thiên hạ không có sách thì thôi, đã có tất phải đọc; không có rượu thì thôi, đã có tất phải uống; không có danh sơn thì thôi, đã có tất phải tới chơi; không có hoa có trăng thì thôi, đã có tất phải thưởng ngoạn; không có tài tử giai nhân thì thôi, đã có tất phải mến yêu luyến tiếc.*

天下無書則已，有則必當讀;無酒則已，有則必當飲;無名山則已，有則必當遊;無花月則已，有則必當賞玩;無才子佳人則已，有則必當愛慕憐惜。

Thiên hạ vô thư tắc dĩ, hữu tắc tất đương độc; vô tửu tắc dĩ, hữu tắc tất đương ẩm; vô danh sơn tắc dĩ, hữu tắc tất đương du; vô hoa nguyệt tắc dĩ, hữu tắc tất đương thưởng ngoạn; vô tài tử giai nhân tắc dĩ, hữu tắc tất đương ái mộ lân tích.

164. *Trùng mùa thu, chim mùa xuân còn biết hòa thanh uốn lưỡi, cất những tiếng hay; bọn ta trau chuốt bút lông, sao lại cam chịu như quạ kêu trâu rống?*

秋蟲春鳥，尚能調聲弄舌，時吐好音。我輩搦管拈毫，豈可甘作鴉鳴牛喘？

Thu trùng xuân điểu, thượng năng điều thanh lộng thiệt, thời thổ hảo âm. Ngã bối nạch quản niêm hào, khởi khả cam tác nha minh ngưu suyễn!

165. *Người đàn bà xấu xí thô kệch không cho gương là kẻ thù, vì xem nó là vật vô tri. Nếu như gương mà hiểu biết tất nó đã bị đập vỡ tan tành rồi.*

媸顏陋質，不與鏡為仇者，亦以鏡為無知之死物耳。使鏡而有知，必遭撲破矣。

---

[74] Nguyên văn là Mạc Mỗ, vợ của hoàng Đế, ông vua thần thoại của Trung Quốc, rất xấu xí.

Xi nhan lậu chất, bất dữ kính vi cừu giả, diệc dĩ kính vi vô tri chi tử vật nhĩ. Sử kính nhi hữu tri, tất tao phác phá hỹ.

166. *"Công việc trong nhà, nhờ vào trăm điều nhẫn mà sống chung", ngàn năm đều cho đó là câu nói hay. Đâu hay rằng phải nhẫn đến một trăm điều thì gia đình đó là nơi quá đỗi khắc khe, cách biệt, không dễ gì mà kiếm được người giúp việc.*

吾家公藝，恃百忍以同居，千古傳為美談。殊不知忍而至于百，則其家庭乖戾睽隔之處，正未易更僕數也。

Ngô gia công nghệ, thị bách nhẫn dĩ đồng cư, thiên cổ truyền vi mỹ đàm. Thù bất tri nhẫn nhi chí vu bách, tắc kỳ gia đình quai lệ khuê cách chi xứ, chánh vị dị cánh bộc số dã.

167. *Chín đời sống chung một nhà, thực là thịnh sự. Nhưng còn việc cắt thịt đùi để nuôi cha mẹ hoặc làm lều tranh ở bên mộ cha mẹ để trả hiếu thì chỉ nên coi là việc khó làm chứ không phải là phép tắc, vì nó trái với đạo trung dung.*

九世同居，誠為盛事，然止當與割股廬墓者，作一例看，可以為難矣，不可以為法也，以其非中庸之道也。

Cửu thế đồng cư, thành vi thịnh sự, nhiên chỉ đương dữ cát cổ lư mộ giả, tác nhất lệ khan, khả dĩ vi nan hỹ, bất khả dĩ vi pháp dã, dĩ kỳ phi trung dung chi đạo dã.

168. *Phép làm văn : ý mà gãy gọn, nên dùng lời đơn giản để miêu tả; lý mà gãy gọn nên dùng ngọn bút gãy gọn để nối liền; đầu đề mà cũ, nên đưa vào ý tưởng tân kỳ; đầu đề mà tầm thường, nên dùng lập luận quan hệ để đào sâu thêm. Còn đến chỗ bế tắc thì giản ra để thêm dài, chỗ rườm rà thì rút gọn để cho ngắn, chỗ quê mùa thì dùng văn vẻ để thêm thanh nhã, chỗ ồn ào thì dùng yên lặng để thu nhiếp, đó đều là phép gia giảm thêm bớt.*

作文之法：意之曲折者，宜寫之以顯淺之詞；理之顯淺者，宜運之以曲折之筆；題之熟者，參之以新奇之想；題之庸者，深之以關繫之論。至于窘者舒之使長，縟者刪之使簡，俚者文之使雅，鬧者攝之使靜，皆所謂裁制也。

Tác văn chi pháp : ý chi khúc chiết giả, nghi tả chi dĩ hiển thiển chi từ, lý chi hiển thiển giả, nghi vận chi dĩ khúc chiết chi bút, đề chi thục giả, tham chi dĩ tân kỳ chi tưởng, đề chi dung giả, thâm chi dĩ quan hệ chi luận. Chí vu quẫn giả thư chi sử trường, nhục giả san chi sử giản, lý giả văn chi sử nhã, náo giả nhiếp chi sử tĩnh, giai sở vị tài chế dã.

169. *Măng tre là vậy quý trong loài rau, trái vải là vật quý trong loài trái cây, cua là vật quý trong loài thủy tộc, rượu là vật quý trong chuyện ẩm thực, trăng là vậy quý trong thiên văn, Tây Hồ là vật quý trong sơn thủy, từ khúc là vật quý trong văn chương.*

筍為蔬中尤物，荔枝為果中尤物，蟹為水族中尤物，酒為飲食中尤物，月為天文中尤物，西湖為山水中尤物，詞曲為文字中尤物。

Duẩn vi sơ trung vưu vật, lệ chi vi quả trung vưu vật, giải vi thủy tộc trung vưu vật, tửu vi ẩm thực trung vưu vật, nguyệt vi thiên văn trung vưu vật, Tây Hồ vi sơn thủy trung vưu vật, từ khúc vi văn tự trung vưu vật

170. *Mua được một chậu hoa đẹp, còn biết nâng niu thương tiếc, huống gì là cánh hoa biết nói!*

買得一本好花，猶且愛護而憐惜之，矧其為解語花乎！

Mãi đắc nhất bản hảo hoa, do thư ái lân nhi hộ tích chi, thẩn kỳ vi giải ngữ hoa hồ!

171. *Nhìn chân tay diện mạo một người đủ biết người đó nhã hay tục, giao du ra sao.*

觀手中便面，足以知其人之雅俗，足以識其人之交遊。

Quán thủ trung tiện diện, túc dĩ tri kỳ nhân chi nhã tục, túc dĩ thức kỳ nhân chi giao du.

172. *Nước là nơi những thứ nhơ bẩn nhất tập trung về, lửa là chỗ những thứ nhơ bẩn nhất không đến được, nhưng nếu biến cái nhơ bẩn thành cái thanh khiết nhất thì nước và lửa cũng như nhau.*

水為至污之所會歸，火為至污之所不到，若變不潔為至潔，則水火皆然。

Thủy vi chí ô chi sở hội quy, hỏa vi chí ô chi sở bất đáo. Nhược biến bất khiết nhi vị chí khiết, tắc thủy hỏa giai nhiên.

173. *Có những gương mặt xấu mà dễ coi, có những gương mặt dù không xấu mà vẫn khó coi; văn chương có khi không thông suốt mà vẫn đáng yêu, có khi dù thông suốt mà đọc rất chán. Điều đó không dễ gì nói cho hạng nông cạn hiểu được.*

貌有醜而可觀者，有雖不醜而不足觀者；文有不通而可愛者，有雖通而極可厭者。此未易與淺人道也。

Mạo hữu xú nhi khả quan giả, hữu tuy bất xú nhi bất túc quan giả; văn hữu bất thông nhi khả ái giả, hữu tuy thông nhi cực khả yếm giả. Thử vị dị dữ tiện nhân đạo dã.

174. *Du ngoạn sơn thủy cũng phải có duyên. Nếu như cơ duyên chưa đến thì dù có cách vài chục dặm cùng không rỗi mà đến được.*

遊玩山水亦復有緣，苟機緣未至，則雖近在數十里之內，亦無暇到也。

Du ngoạn sơn thủy, diệc phục hữu duyên. Cẩu cơ duyên vị chí, tắc tuy cận tại sổ thập lý chi nội, diệc vô hạ đáo dã.

175. *Nghèo mà không nịnh, giàu mà không kiêu, người xưa cho là hiền. Nghèo mà không kiêu, giàu mà không nịnh, người nay cho là nhỏ. Chừng đó cũng đủ để biết thói đời suy đồi.*

貧而無諂，富而無驕，古人之所賢也；貧而無驕，富而無諂，今人之所少也。足以知世風之降矣。

Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, cổ nhân chi sở hiền dã; bần nhi vô kiêu, phú nhi vô siểm, kim nhân chi sở thiếu dã. Túc dĩ tri thế phong chi giáng hỹ.

176. *Người xưa muốn đọc sách mười năm, du ngoạn sơn thủy mười năm, kiểm điểm kinh nghiệm mười năm. Tôi cho rằng kiểm điểm kinh nghiệm không cần phải tới mười năm, chỉ cần hai hay ba năm là đủ. Còn thời gian đọc sách hay du sơn ngoạn thủy cần phải tăng lên, e rằng cũng còn chưa thỏa mãn tâm nguyện. Có lẽ phải nó như Hoàng Cửu Yên tiền bối :"Đời người ắt phải tới ba trăm năm mới đủ chăng?".*

昔人欲以十年讀書，十年遊山，十年檢藏。予謂檢藏儘可不必十年，只二、三載足矣，若讀書與遊山，雖或相倍蓰，恐亦不足以償所願也，必也如黃九煙前輩之所云：「人生必三百歲而後可乎！」

Tích nhân dục dĩ thập niên độc thư, thập niên du sơn, thập niên kiểm tàng. Dữ vị kiểm tàng tận khả bất tất thập niên, chỉ nhị tam tải túc hỹ. Nhược độc thư dữ du sơn, tuy hoặc tương bội tỷ, khủng diệc bất túc dĩ thường sở nguyện dã. Tất dã như Hoàng Cửu Yên tiền bối chi sở vân "*Nhân sinh tất tam bách tuế*", nhi hậu khả hồ!

177. *Thà bị kẻ tiểu nhân mắng chửi, chứ không để người quân tử xem khinh; thà để quan giám khảo mù đánh rớt, chứ không để các bậc danh túc không biết đến mình.*

寧為小人之所罵，毋為君子之所鄙；寧為盲主司之所擯棄，毋為諸名宿所不知。

Ninh vi tiểu nhân chi sở mạ, vô vi quân tử chi sở bỉ, ninh vi manh chủ ty chi sở tẫn khí, vô vi chư danh túc chi sở bất tri.

178. *Ngạo cốt[75] không nên thiếu , mà ngạo tâm[76] thì không nên có; không có ngạo cốt thì gần với bọn người thô bỉ, mang ngạo tâm thì không thể làm bậc quân tử được.*

傲骨不可無，傲心不可有；無傲骨則近於鄙夫，有傲心不得為君子。

Ngạo cốt bất khả vô, ngạo tâm bất khả hữu. Vô ngạo cốt tắc cận ư bỉ phu, hữu ngạo tâm bất đắc vi quân tử.

---

[75] Cốt cách kiêu ngạo

[76] Tấm lòng kiêu ngạo.

179. *Con ve là Di Tề[77] trong loài trùng, con ong là Quản Yến[78] trong loài trùng.*

蟬為蟲中之夷齊，蜂為蟲中之管晏。

Thiền vi trùng trung chi Di Tề, phong vi trùng trung chi Quản Yến.

180. *Nào "si ngốc", nào "ngu dốt", nào "vụng về", nào "cuồng điên" đều là những chữ không tốt đẹp, nhưng người ta đều vui vì cái đó; nào "gian trá", nào "quỷ quyệt", nào "gượng gạo", nào "nịnh hót" đều ngược lại, nhưng người ta lại không thấy vui vì cái đó; cớ sao vậy?*

曰「癡」、曰「愚」、曰「拙」、曰「狂」，皆非好字面，而人每樂居之；曰「奸」、曰「黠」、曰「強」、曰「佞」反是，而人每不樂居之。何也？

Viết "Si", viết "Ngu", viết "Chuyết", viết "Cuồng", giai phi hảo tự diện, nhi nhân mỗi lạc cư chi, viết "Gian", viết "Hiệt", viết "Cưỡng", viết "Nịnh" phản thị, nhi nhân mỗi bất lạc cư chi. Hà dã?

181. *Thời Đường Ngu[79], âm nhạc có thể làm cảm động đến cả cầm thú, bởi vì là đó là cầm thú thời Đường Ngu, nên mới cảm động. Nếu là cầm thú đời sau chắc gì đã được vậy?*

唐虞之際，音樂可感鳥獸，此蓋唐虞之鳥獸，故可感耳。若後世之鳥獸，恐未必然。

Đường Ngu chi tế, âm nhạc khả cảm điểu thú, thử cái Đường Ngu chi điểu thú, cố khả cảm nhĩ. Nhược hậu thế chi điểu thú, khủng vị tất nhiên.

182. *Đau chịu được chứ ngứa không chịu được; đắng chịu nỗi chứ cay không chịu nỗi.*

痛可忍，而癢不可忍；苦可耐，而酸不可耐。

Thống khả nhẫn, nhi dưỡng bất khả nhẫn, khổ khả nại, nhi toan bất khả nại.

183. *Bóng trong gương làm rõ hình sắc nhân vật, bóng dưới trăng tả được ý tứ nhân vật. Bóng trong gương như bức họa rõ từng nét vẽ, bóng dưới trăng như bức họa không xương. Bóng sông núi trong vừng trăng là địa lý trong thiên văn, hình tượng trăng sao trên sông nước là thiên văn trong địa lý.*

---

[77] Tức Bá Di Thúc Tề, hai ẩn sĩ nổi tiếng đời Chu. Hai ông can Vũ Vương đừng đánh Trụ mà không được,nên sau Vũ Vương tiêu diệt được Trụ, lập nên nhà Chu, hai ông thề suốt đời không ăn thóc nhà Chu, bỏ lên núi ở ẩn.

[78] Tức Quản Trọng và Yến Anh, hai vị tể tướng lỗi lạc thời Chiến Quốc, giúp nước Tề lập được nghiệp bá.

[79] Triều đại của vua Thuấn, một ông vua huyền thoại của Trung Quốc, được xem là thời thiên hạ thái bình.

鏡中之影，著色人物也；月下之影，寫意人物也；鏡中之影，鉤邊畫也；月下之影，沒骨畫也；月中山河之影，天文中地理也；水中星月之象，地理中天文也。

Kính trung chi ảnh, trước sắc nhân vật dã, nguyệt hạ chi ảnh, tả ý nhân vật dã. Kính trung chi ảnh, câu biên họa dã, nguyệt hạ chi ảnh, một cốt họa dã. Nguyệt trung sơn hà chi ảnh, thiên văn trung địa lý dã; thủy trung tinh nguyệt chi tượng, địa lý trung thiên văn dã.

184. *Có đọc được cuốn sách không chữ mới có những câu nói kinh nhân; có thông được những điều khó hiểu mới tham ngộ thiền cơ tối thượng.*

能讀無字之書方可得驚人妙句；能會難通之解，方可參最上禪機。

Năng độc vô tự chi thư phương khả đắc kinh nhân diệu cú, năng hội nan thông chi giải phương khả tham tối thượng thiền cơ.

185. *Nếu không có thơ rượu thì sơn thủy cũng chỉ là vẻ đẹp suông, không có giai nhân thì trăng hoa cũng chỉ bày ra cho uổng phí.*

若無詩酒，則山水為具文；若無佳麗，則花月皆虛設。

Nhược vô thi tửu, tắc sơn thủy vi cụ văn; nhược vô giai lệ, tắc hoa nguyệt giai hư thiết.

186. *Tài tử mà lại xinh đẹp, giai nhân mà lại biết làm thơ văn thì không thể nào thọ được. Không phải chỉ vì Tạo vật đố kỵ, mà còn vì hạng người đó không chỉ là vật báu một thời mà là vật báu của vạn đời, cho nên không thể lưu lại lâu trên cõi thế mà hóa ra nhàm.*

才子而美姿容，佳人而工著作，斷不能永年者。匪獨為造物之所忌，蓋此種原不獨為一時之寶，乃古今萬世之寶，故不欲久留人世，以取褻耳。

Tài tử nhi mỹ tư dung, giai nhân nhi công trước tác, đoạn bất năng vĩnh niên giả. Phỉ độc vị tạo vật chi sở kỵ, cái thử chủng nguyên bất độc vi nhất thời chi bảo, nãi cổ kim vạn thế chi bảo, cố bất dục cửu lưu nhân thế, dĩ thủ tiết nhĩ.

187. *Người xưa bốn thanh đều đủ, như các chữ lục, chữ quốc đều theo nhập thanh. Nay đào kép diễn tuồng Tô Tần tất đọc lục [liù] thành lưu [liū], quốc [guó] thành quỷ [guǐ], từ chỗ không mà đọc thành thanh nhập. Nhưng khảo cứu lại Kinh Thi, các câu như :"lương mã lục chi","vô y lục hề" không hợp với thanh khứ, mà hợp với các âm chúc, cáo, áo. Chữ quốc không hợp với thanh thượng mà hợp với các vần nhập, mạch, chất. Người xưa ắt cũng có thanh nhập, chưa hẳn đã đọc lục [liù] thành lưu [liū], quốc [guó] thành quỷ [guǐ].*

古人四聲俱備，如「六」「國」二字，皆入聲也。今梨園演《蘇秦劇》，必讀「六」為溜，讀「國」為鬼，從無讀入聲者。然考之《詩經》，如「良馬六之」，「無衣六兮」之類，皆不與去聲

協，而協祝、告、燠。「國」字皆不與上聲協，而協入、陌、質韻。則是古人似亦有入聲，未必盡讀「六」為溜，讀「國」為鬼也。

Cổ nhân tứ thanh câu bị, như"Lục" "Quốc" Nhị tự, giai nhập thanh dã. Kim lê viên diễn "Tô Tần kịch" , tất độc "Lục" vi "Lưu", độc "Quốc" vi "Quỷ", tòng vô độc nhập thanh giả. Nhiên khảo chi "Thi Kinh", như "Lương mã lục chi","Vô y lục hề" chi loại, giai bất dữ khử thanh hiệp, nhi hiệp thuộc, cáo, úc."Quốc" tự giai bất dữ thượng thanh hiệp, nhi hiệp nhập, mạch, chất vận. Tắc thị cổ nhân tự diệc hữu nhập thanh, vị tất tận độc "Lục" vi "Lưu", độc "Quốc" vi "Quỷ" dã.

188. *Nghiên mực của người nhàn nhã cố nhiên cần phải đẹp, nhưng nghiên mực của người bận rộn lại càng không thể không đẹp được. Vợ lẽ để vui tình cố nhiên là phải đẹp, nhưng vợ lẽ để sinh con nối dõi cũng không thể không đẹp được.*

閒人之硯，固欲其佳，而忙人之硯，尤不可不佳；娛情之妾，固欲其美，而廣嗣之妾，亦不可不美。

Nhàn nhân chi nghiễn cố dục kỳ giai, nhi mang nhân chi nghiễn vưu bất khả bất giai; ngu tình chi thiếp cố dục kỳ mỹ, nhi quảng tự chi thiếp diệc bất khả bất mỹ.

189. *Thế nào là tự vui một mình? Đó là gãy đàn cầm. Thế nào là cùng vui với một người? Đó là đánh cờ. Thế nào là cùng vui với nhiều người? Đó là đánh bài.*

如何是獨樂樂？曰鼓琴；如何是與人樂樂？曰弈棋；如何是與眾樂樂？曰馬弔。

Như hà thị độc lạc lạc? Viết cổ cầm. Như hà thị dữ nhân lạc lạc? Viết dịch kỳ. Như hà thị dữ chúng lạc lạc? Viết mã điếu.

190. *Không đợi dạy đã biết thiện biết ác, đó là thai sinh; phải đợi dạy rồi mới biết biết thiện biết ác, đó là noãn sinh; nhân ngẫu nhiên cảm xúc một sự việc mà biết thiện biết ác, đó là thấp sinh; phân rõ rạch ròi sau trước, không phải duyên cớ một ngày, đó là hóa sinh*[80].

不待教而為善為惡者，胎生也；必待教而後為善為惡者，卵生也；偶因一事之感觸，而突然為善為惡者，濕生也；前後判若兩截，究非一日之故者，化生也。

Bất đãi giáo nhi vi thiện vi ác giả, thai sinh dã; tất đãi giáo nhi hậu vi thiện vi ác giả, noãn sinh dã; ngẫu nhân nhất sự chi cảm xúc, nhi đột nhiên vi thiện vi ác giả, thấp sinh dã; tiền hậu phán nhược lượng tiệt, cứu phi nhất nhật chi cố giả, hóa sinh dã.

---

[80] Thuật ngữ Phật giáo chỉ 4 loài tái sinh :Hóa sinh là loài do y vào nghiệp lực mà hóa sinh, như chư thần; Thai sinh là loài sinh ra từ bào thai, như con người, muông thú; Noãn sinh là loài sinh do ra từ trứng, như gia cầm, chim chóc; Thấp sinh là loài sinh ra từ những nơi ẩm thấp, như các loài vi sinh, phiêu sinh vật ….

191. *Phàm vật đều dùng hình thể, nếu dùng đến tinh thần ắt chỉ có kính, phù ấn, nhật quỹ*[81] *và kim nam châm.*

凡物皆以形用，其以神用者，則鏡也，符印也，日晷也，指南針也。

Phàm vật giai dĩ hình dụng; kỳ dĩ thần dụng giả tắc kính dã, phù ấn dã, nhật quỹ dã, chỉ nam châm dã.

192. *Tài tử gặp tài tử đều có lòng mến tài; mỹ nhân gặp mỹ nhân đều có ý ganh sắc. Tôi nguyện kiếp sau thác sinh làm tuyệt đại giai nhân, làm ngược lại chuyện đó mới là khoan khoái.*

才子遇才子，每有憐才之心；美人遇美人，必無惜美之意。我願來世托生為絕代佳人，一反其局而後快。

Tài tử ngộ tài tử, mỗi hữu lân tài chi tâm; mỹ nhân ngộ mỹ nhân, tất vô tích mỹ chi ý. Ngã nguyện lai thế thác sinh vi tuyệt đại giai nhân, nhất phiên kỳ cục nhi hậu khoái.

193. *Tôi thường muốn lập Vô già đại hội*[82] *để xét hết tài tử giai nhân của mọi thời. Chờ đến khi gặp được cao tăng chân chính thì thì mới nên làm.*

予嘗欲建一無遮大會，一祭歷代才子，一祭歷代佳人。俟遇有真正高僧，即當為之。

Dư thường dục kiển nhất Vô Già đại hội, nhất sát lịch đại tài tử, nhất sát lịch đại giai nhân. Sĩ ngộ hữu chân chính cao tăng, tức đương vi chi.

194. *Thánh hiền là những bậc hóa thân của trời đất.*

聖賢者，天地之替身。

Thánh hiền giả, thiên địa chi thế thân

195. *Điều mà Trời dễ làm nhất là chỉ nên sinh bậc nhân đức, quân tử, kẻ có tài đức, chỉ cần hai ba chục người là đủ. Vua một người, tướng quốc một người, tể tướng một người, rồi đến các bậc thống chế phủ quân.*

天極不難做，只須生仁人、君子、有才德者，二、三十人足矣。君一、相一、冢宰一，及諸路總制撫軍是也。

Thiên cực bất nan tố, chỉ tu sinh nhân nhân, quân tử, hữu tài đức giả, nhị, tam thập nhân túc hỹ! Quân nhất, tướng nhất, trũng tể nhất, cập chư lộ tổng chế phủ quân thị dã.

196. *Cảnh lên xuống trong chốn quan trường, điều quan trọng là đạo đức, điều cần tránh là hối lộ. Sao tên mới đăng vào danh sách quan, mà đã làm ngược ngay rồi?*

---

[81] Dụng cụ đo bóng mặt trời thời cổ để tính thời gian.

[82] Đại hội tài thí và pháp thí của Phật giáo, dành cho mọi tầng lớp chúng sinh, không phân biệt sang hèn, tăng tục, trí ngu (cứ 3 năm tổ chức một lần)

擲陞官圖，所重在德，所忌在贓。何一登仕版，輒與之相反耶？

Trịch thăng quan đồ, sở trọng tại đức, sở kỵ tại tang. Hà nhất đăng sĩ bản, triếp dữ chi tương phản da?

197. *Trong động vật có tam giáo*[83] *: các loài giao, long, lân, phượng gần với đạo Nho; các loài vượn, cáo, hạc, nai gần với đạo Tiên; các loài sư tử, trâu bò gần với đạo Phật. Trong thực vật cũng có tam giáo : các loài trúc, ngô đồng, lan huệ gần với đạo Nho; các loài bàn đào, quế già gần với đạo Tiên; hoa sen, cây nho gần với đạo Phật.*

動物中有三教焉：蛟龍麟鳳之屬，近於儒者也；猿狐鶴鹿之屬，近於仙者也；獅子牯牛之屬，近於釋者也。植物中有三教焉：竹梧蘭蕙之屬，近於儒者也；蟠桃老桂之屬，近於仙者也；蓮花蒼蔔之屬，近於釋者也。

Động vật trung hữu tam giáo yên : giao long lân phụng chi thuộc, cận ư Nho giả dã, viên hồ hạc lộc chi thuộc, cận ư Tiên giả dã, sư tử cổ ngưu chi thuộc, cận ư Thích giả dã. Trí vật trung hữu tam giáo yên, trúc ngô lan huệ chi thuộc, cận ư Nho giả dã, bàn đào lão quế chi thuộc, cận ư Tiên giả dã, liên hoa bồ đào chi thuộc, cận ư Thích giả dã.

198. *Phật nói :"Mặt trời mặt trăng ở bên hông núi Tu Di." Nếu quả vậy thì mặt trời mặt trăng phải đi vòng quanh quả núi Tu Di mới phải, vì nếu có mọc lặn thì sẽ vướng vào đỉnh núi mất. Lại nói : "Trên mặt đất có ao A Nậu Đạt, nước chảy bốn bề, chảy vào Ấn Độ." Lại nói : "Dưới địa luân là thủy luân, dưới thủy luân là phong luân, dưới phong luân là không luân ". Tôi cho rằng đây chỉ là hình ảnh ví dụ về thân thể con người. Núi Tu Di dụ cho đầu người, mặt trời mặt trăng dụ cho hai mắt, ao nước chảy bốn bề dụ cho mạch máu lưu động, địa luân dụ cho thân thể, nước chỉ các chất dịch, gió chỉ hơi thở, ngoài ra chẳng có gì khác.*

佛氏云：「日月在須彌山腰。」果爾，則日月必是遶山橫行而後可，苟有升有降，必為山巔所礙矣。又云：「地上有阿耨達池，其水四出，流入諸印度。」又云：「地輪之下為水輪，水輪之下為風輪，風輪之下為空輪。」余謂此皆喻言人身也，須彌山喻人首，日月喻兩目，池水四出喻血脈流動，地輪喻此身，水為便溺，風為洩氣，此下則無物矣。

Phật thị vân :"Nhật nguyệt tại Tu Di sơn yêu."Quả nhĩ, tắc nhật nguyệt tất thị nhiễu sơn hoành hành nhi hậu khả, cẩu hữu thăng hữu giáng, tất vi sơn điên sở ngại hỹ. Hựu vân: "Địa thượng hữu A Nậu Đạt trì, kỳ thủy tứ xuất, lưu nhập chư Ấn Độ." Hựu vân: "Địa luân chi hạ vị thủy luân, thủy luân chi hạ vị phong luân, phong luân chi hạ vị không luân." Dư vị thử giai dụ ngôn nhân thân dã : Tu Di sơn dụ nhân thủ, nhật nguyệt dụ lượng mục, trì thủy tứ xuất dụ huyết mạch lưu thông, địa luân dụ thử thân, thủy vị tiện nịch, phong vị duệ khí. Thử hạ tắc vô vật hỹ.

---

[83] Ba dòng tư tưởng chính trong lịch sử triết hoc Trung Quốc : Nho, Thích, Lão

199. *Tô Đông Pha hãy còn để lại độ mấy chục bài"Họa Đào thi". Tôi vẫn hằng muốn gộp những câu khác để thêm vào, nhưng khổ về nỗi vần chưa được hoàn bị. Như trong bài thơ"Trách tử thư" (thơ trách con) có câu"Bất thức lục dữ thất, đãn mịch lê dữ lật"(Không biết chữ lục cùng chữ thất, chỉ tìm cây lê với cây lật[84]). Chữ"Thất" và chữ"Lật" không cùng một vần.*

蘇東坡〈和陶詩〉，尚遺數十首，予嘗欲集坡句以補之，苦于韻之弗備而止。如〈責子詩〉中：「不識六與七，但覓梨與栗。」「七」字、「栗」字，皆無其韻也。

Tô Đông Pha"Họa Đào thi", thượng di sổ thập thủ. Dư thường dục tập pha cú dĩ bổ chi, khổ vu vận chi phất bị nhi chỉ. Như"Trách tử thư" trung :"Bất thức lục dữ thất, đán mịch lê dữ lật"."Thất" tự,"Lật" tự giai vô kỳ vận dã.

200. *Tôi thường ngẫu nhiên làm được một câu, vui mừng khôn kể, đáng tiếc là không có câu đối hay, nên chưa thành thơ được. Một trong các câu đó là :"Thu diệp đới trùng phi (Lá khô mang côn trùng bay đi), một câu khác là : "Hương nguyệt đại ư thành" (Trăng làng cũ mọc lớn trên thành). Đành để đó chờ đến ngày khác vậy.*

予嘗偶得句，亦殊可喜，惜無佳對，遂未成詩。其一為「枯葉帶蟲飛」，其一為「鄉月大於城」，姑存之，以俟異日。

Dư thường ngẫu đắc cú, diệc thù khả hỷ, tích vô giai đối, toại vị thành thi. Kỳ nhất vi "*khô diệp đới trùng phi*", kỳ nhất vi "*Hương nguyệt đại ư thành*". Cô tồn chi dĩ sĩ dị nhật.

201. *Hai câu "Không sơn vô nhân, thủy lưu hoa khai" (Núi vắng không người, hoa nở nước trôi) , cực tả được diệu cảnh của thú chơi đàn, hai câu : "Thắng cố hân nhiên, bại diệc khả hỷ" (Thắng được thì vui, thua cũng chẳng buồn) cực tả được diệu cảnh của thú chơi bài; hai câu : "Phàm tùy Tương chuyển, vọng hoành cửu diện" (Buồm lướt sông Tương, ngoảnh nhìn chín phía) cực tả được diệu cảnh của thú đi thuyền, hai câu : "Hồ nhiên nhi thiên, hồ nhiên nhị đế" (hờ hững mà như Trời, hững hờ mà như Đế) tả được diệu cảnh của mỹ nhân.*

「空山無人，水流花開」二句，極琴心之妙境；「勝固欣然，敗亦可喜」二句，極手談之妙境；「帆隨湘轉，望衡九面」二句，極泛舟之妙境；「胡然而天，胡然而帝」二句，極美人之妙境。

"*Không sơn vô nhân, thủy lưu hoa khai*" nhị cú, cực cầm tâm chi diệu cảnh, "*Thắng cố hân nhiên, bại diệc khả hỷ*" nhị cú, cực thủ đàm chi diệu cảnh, "*Phàm tùy Tương chuyển, vọng hoành cửu diện*" nhị cú, cực phiếm chu chi diệu cảnh, "*Hồ nhiên nhi thiên, hồ nhiên nhị Đế*" nhị cú, cực mỹ nhân chi diệu cảnh.

202. *Bóng trong gương và dưới nước là bóng nhận, bóng dưới nắng và trước đèn là bóng cho. Bóng trăng trên trời là bóng cho, còn bóng trăng dưới đất là bóng nhận.*

---

[84] Lật là cây dẽ

鏡與水之影，所受者也；日與燈之影，所施者也。月之有影，則在天者為受，而在地者為施也。

Kính dữ thủy chi ảnh, sở thụ giả dã, nhật dữ đăng chi ảnh, sở thí giả dã, nguyệt chi hữu ảnh, tắc tại thiên giả vi thụ nhi tại địa giả vi thí dã.

203. *Nước có bốn thứ tiếng : có tiếng thác đổ, có tiếng suối reo, có tiếng ghềnh chảy, có tiếng ngòi lạch róc rách; gió có ba thứ tiếng : có tiếng lao xao thổi ngọn thông như sóng dậy, có tiếng xào xạc trong cây cỏ mùa thu, có tiếng thổi sóng vỗ ì ầm; mưa có hai thứ tiếng : có tiếng mưa rơi trên là ngô đồng, có tiếng rơi trong thùng tre hứng dưới mái hiên.*

水之為聲，有四：有瀑布聲，有流泉聲，有灘聲，有溝澮聲。風之為聲，有三：有松濤聲，有秋葉聲，有波浪聲。雨之為聲，有二：有梧葉荷葉上聲，有承簷溜竹筩中聲。

Thủy chi vi thanh hữu tứ : hữu bộc bố thanh, hữu lưu tuyền thanh, hữu than thanh, hữu câu hội thanh; phong chi vi thanh hữu tam : hữu tùng đào thanh, hữu thu thảo thanh, hữu ba lãng thanh; vũ chi vi thanh hữu nhị : hữu ngô tiêu hạ diệp thượng thanh, hữu thừa diêm lưu đồng trung thanh.

204. *Văn nhân thường chê bai khinh rẻ bọn nhà giàu, nhưng đối với thơ văn hay thì lại dùng toàn vàng ngọc, châu báu, gấm vóc để ca ngợi. Vì sao vậy*[85]*?*

文人每好鄙薄富人，然於詩文之佳者，又往往以金玉、珠璣、錦繡譽之，則又何也？

Văn nhân mỗi háo bỉ bạc phú nhân, nhiên ư thi văn chi giai giả, hựu vãng vãng dĩ kim ngọc châu cơ cẩm tú dự chi, tắc hựu hà dã?

205. *Có thể nhàn nhã về chuyện người đời bận rộn thì mới có thể bận rộn về chuyện người đời nhàn nhã.*

能閒世人之所忙者，方能忙世人之所閒。

Năng nhàn thế nhân chi sở mang giả, phương năng mang thế nhân chi sở nhàn.

206. *Đọc kinh trước rồi đọc sử sau thì bàn luận mới không sai với ý thánh hiền, đọc sử trước rồi đọc kinh sau thì thấy sách vở chỉ toàn là chương cú.*

先讀經，後讀史，則論事不謬於聖賢；既讀史，復讀經，則觀書不徒為章句。

Tiên độc kinh, hậu độc sử, tác luận sự bất mậu ư thánh hiền; ký độc sử, hậu độc kinh, tắc quan thư bất đồ vi chương cú.

207. *Sống ở thành thị thì lấy tranh vẽ làm sơn thủy, bồn chậu làm vườn cây, lấy sách vở làm bè bạn.*

---

[85] Đây là câu hóm hỉnh nhất trong toàn tập.

居城市中，當以畫幅當山水，以盆景當苑囿，以書籍當朋友。

Cư thành thị trung, đương dĩ họa phú đương sơn thủy, dĩ bồn cảnh đương uyển hựu, dĩ thư tịch đương hữu bằng.

208. *Sống ở hương thôn cần phải có bạn hiền mới là hay. Nếu là nông dân hay tiều phu thì chỉ biết phân loại ngũ cốc và đoán thời tiết gió mưa, không khỏi mau chán; cho nên nếu trong bạn bè có người biết làm thơ là quý nhất, kế đến là bạn biết nói chuyện, sau đó là bạn biết ca hát, sau cùng là bạn biết uống rượu.*

鄉居須得良朋始佳。若田夫樵子，僅能辨五穀而測晴雨，久且數，未免生厭矣。而友之中，又當以能詩為第一，能談次之，能畫次之，能歌又次之，解觴政者又次之。

Lân cư tu đắc lương bằng thủy giai. Nhược điền phù tiều tử, cận năng biện ngũ cốc nhi trắc tình vũ, cửu thả số, vị miễn sinh yếm hỹ. Nhi hữu chi trung, hựu đương dĩ năng thi vi đệ nhất, năng đàm thứ chi, năng họa thứ chi, năng ca hựu thứ chi, giải trường chính giả hựu thứ chi.

209. *Ngọc lan là Bá Di trong loài hoa, hoa quỳ là Y Doãn[86] trong loài hoa, hoa sen là Liễu Hạ Huệ[87] trong loài hoa. Hạc là Bá Di trong loài chim, gà là Y Doãn trong loài chim, chim oanh là Liễu Hạ Huệ trong loài chim.*

玉蘭，花中之伯夷也；葵，花中之伊尹也；蓮，花中之柳下惠也。鶴，鳥中之伯夷也；雞，鳥中之伊尹也；鶯，鳥中之柳下惠也。

Ngọc lan, hoa trung chi Bá Di dã. Quỳ, hoa trung chi Y Doãn dã. Liên, hoa trung Liễu Hạ Huệ dã. Hạc, điểu trung chi Bá Di dã. Kê, điểu trung chi Y Doãn dã. Oanh, điểu trung chi Liễu Hạ Huệ dã.

210. *Không có tội nhưng lại mang tiếng ác, đó là con bọ bạc[88]; có tội nhưng vẫn tránh được lời chê bai, đó là con nhện.*

無其罪而虛受惡名者，蠹魚也；有其罪而恆逃清議者，蜘蛛也。

Vô kỳ tội nhi khư thụ ố danh giả, đố ngư dã; hữu kỳ tội nhi hằng đào thanh nghị giả, tri thù dã.

211. *Hôi nát mà biến thành thần kỳ đó là tương, đậu hủ; còn từ thần kỳ biến lại thành hôi nát ắt các vật này cũng vậy.*

臭腐化為神奇，醬也、腐乳也、金汁也；至神奇化為臭腐，則是物皆然。

Xú hủ hóa vi thần kỳ, tương dã, hủ nhũ dã, kim trấp dã; chí thần kỳ hóa vi xú hủ, tắc thị vật giai nhiên.

---

[86] Y Doãn (1648 TCN?-1549 TCN?), là vị tể tướng giỏi của nhà Thương; giúp vua Thành Thang phạt vua Kiệt nhà Hạ và lập nhà Thương.

[87] Đồng thời với Khổng Tử, nổi tiếng thanh khiết, được đời sau xưng là"Thánh chi thanh"

[88] Loại côn trùng cánh trắng như bạc thường ăn giấy trong sách.

212. *Màu đen hòa với mà trắng, màu đen làm hoen màu trắng, mà màu trắng không che nỗi màu đen; mùi thơm trộn lẫn với mùi thối, mùi thối lấn mùi thơm, mà mùi thơm không địch nỗi màu trắng; đó là cái xu thế của quân tử so với tiểu nhân vậy.*

黑與白交，黑能污白，白不能掩黑；香與臭混，臭能勝香，香不能敵臭；此君子小人相攻之大勢也。

Hắc dữ bạch giao, hắc năng ô bạch, bạch bất năng yểm hắc; hương dữ xú hỗn, xú năng thắng hương, hương bất năng địch xú. Thử quân tử tiểu nhân tương công chi đại thế dã.

213. *Một chữ"sỉ" (xấu hổ) có thể trị được người quân tử, một chữ"thống" (đau đớn) có thể trị được kẻ tiểu nhân.*

「恥」之一字，所以治君子;「痛」之一字，所以治小人。

"Sỉ" chi nhất tự, sở dĩ trị quân tử, "thống" chi nhất tự, sở dĩ trị tiểu nhân.

214. *Gương không thể tự soi, cân không thể tự cân, kiếm không thể tự chém.*

鏡不能自照，衡不能自權，劍不能自擊。

Kính bất năng tự chiếu, hành bất năng tự quyền, kiếm bất năng tự kích.

215. *Người xưa :"Thơ tất phải cùng khốn rồi sau mới hay." Bởi cùng khốn thì có nhiều cảm khái, dễ tìm thấy được cái sở trường. Nếu là kẻ phú quý, đã không thể lo khổ than nghèo, lời đàm luận chẳng qua cũng chỉ nói đến trăng gió khói mây, thì thơ làm sao mà hay cho được? Muốn biến đổi thì có một cách là đi du ngoạn, thấy được núi sông phong thổ, sản vật nhân tình, những cảnh lửa binh tang tóc, hoặc cảnh hạn hán thiên tai, chẳng có gì là không thể gởi vào thơ. Đem nỗi sầu bi cùng khốn của người để hỗ trợ cho lời ta thán trong thơ của ta, thì thơ cũng không cần"phải cùng khốn rồi sau mới hay" vậy.*

古人云：「詩必窮而後工。」蓋窮則與多感慨，易於見長耳。若富貴中人，既不可憂貧歎賤，所談者不過風雲月露而已，詩安得佳？苟思所變，計惟有出遊一法。即以所見之山川風土物產人情，或當瘡痍兵燹之餘，或值旱潦災祲之後，無一不可寓之詩中。借他人之窮愁，以供我之詠歎，則詩亦不必待窮而後工也。

Cổ nhân vân :"*Thi tất cùng nhi hậu công*". Cái cùng tắc ngữ đa cảm khái, dị ư kiến trường nhĩ. Nhược phú quý trung nhân, ký bất khả ưu bần thán tiện, sở đàm giả bất quá phong vân nguyệt lộ nhi dĩ, thi an đắc giai. Cẩu tư sở biến, kế duy hữu xuất du nhất pháp, tức dĩ sở kiến chi sơn xuyên phong thổ vật sản nhân tình, hoặc đương sang di binh tiển chi dư, hoặc trị hạn lạo tai tẩm chi hậu, vô nhất bất khả ngụ chi thi trung, tá tha nhân chi cùng sầu, dĩ cung ngã chi vịnh thán, tắc thi diệc bất tất đãi cùng nhi hậu công dã.